

Biểu mẫu 17**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC****THÔNG BÁO****Công khai cam kết chất lượng đào tạo****của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm CQ	Trung cấp sư phạm CQ
				Chính quy	Lên thông CQ	VB 2 CQ		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo đúng quy định tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Quản lý giáo dục.	Theo đúng quy định tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Quản lý giáo dục.	Học sinh trong toàn quốc đủ điều kiện tham gia tuyển sinh theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định của Học viện Quản lý giáo dục.				
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ - Theo đúng quy chế	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. - Theo đúng quy chế	- Đáp ứng Khung trình độ quốc gia ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. - Theo đúng quy chế đào tạo đại học và các chương trình đào tạo đã ban hành của Học viện Quản lý giáo dục. - Đáp ứng chuẩn đầu ra Tiếng Anh, Công nghệ				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm CQ	Trung cấp sư phạm CQ
				Chính quy	Liên thông CQ	VB 2 CQ		
		đào tạo tiến sĩ và chương trình đào tạo đã ban hành của Học viện Quản lý giáo dục. - Đáp ứng chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo quy định.	đào tạo thạc sĩ và chương trình đào tạo đã ban hành của Học viện Quản lý giáo dục - Đáp ứng chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo quy định.	thông tin theo yêu cầu của từng chương trình đào tạo.				
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, công tác trợ giảng và hỗ trợ đào tạo.	Tham gia các hoạt động sinh hoạt chuyên môn và hỗ trợ đào tạo.	- Tham gia các hoạt động chuyên môn như tổ chức các buổi seminar khoa học, các buổi tọa đàm, ngoài ra các đơn vị đào tạo còn thường xuyên tổ chức các đợt thực tập, thực tế tại cơ sở thực tập nhằm giúp cho sinh viên nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn. - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Công tác quản lý học sinh sinh viên trong nhà trường được tăng cường và đổi mới nhằm tạo môi trường thân thiện, đảm bảo an ninh chính trị, tư tưởng cho người học, đảm bảo sinh hoạt				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo								
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm CQ	Trung cấp sư phạm CQ		
				Chính quy	Liên thông CQ	VB 2 CQ				
				<p>dẫn chủ trong nhà trường.</p> <p>- Hoạt động tập sự nghiên cứu khoa học được Nhà trường quan tâm đúng mức. Sinh viên đạt các điều kiện học tập đều được khuyến khích tham gia nghiên cứu khoa học.</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy.</p> <p>Sinh viên được cấp học bổng, được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước và Học viện.</p>						
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	01 chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Quản lý giáo dục	02 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tuyển sinh năm 2023 1. Quản lý giáo dục 2. Quản trị trường ng phổ thông	08 chương trình đào tạo ngành: 1. Quản lý giáo dục 2. Kinh tế giáo dục (năm 2023 không tuyển sinh) 3. Kinh tế 4. Quản trị văn phòng 5. Tâm lý học giáo dục 6. Giáo dục học (năm 2023 không tuyển sinh) 7. Công nghệ thông tin (năm 2023 không tuyển sinh) 8. Ngôn ngữ Anh						

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm CQ	Trung cấp sư phạm CQ
				Chính quy	Liên thông CQ	VB 2 CQ		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nghiên cứu độc lập. - Tham gia các khóa đào tạo sau Tiến sĩ ở trong và ngoài nước. - Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu trong và ngoài nước. - Khả năng tự học tập và nghiên cứu độc lập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng tiếp tục học nâng cao trở thành nghiên cứu sinh. - Có khả năng tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước. 	Tiếp tục học lên bậc thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.				
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	Công tác đúng ngành nghề được đào tạo	<p>Ngành Quản lý giáo dục: Cán bộ, chuyên viên hành chính, giáo vụ, đào tạo, nhân sự, khảo thí, kiểm định chất lượng, thư ký hội đồng trường, phụ trách thiết bị giáo dục, các dự án, giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, viện nghiên cứu giáo dục và các bộ phận quản lý đào tạo nhân sự của các cơ sở giáo dục đại học; các công ty giáo dục, Trung tâm Ngoại ngữ, bộ phận đào tạo của các công ty, tập đoàn tổ chức giáo dục khác.</p> <p>Ngành Kinh tế học giáo dục: Chuyên viên, kế</p>				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm CQ	Trung cấp sư phạm CQ	
				Chính quy	Liên thông CQ	VB 2 CQ			
				<p>toán viên, nhân viên marketing, cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở giáo dục, các viện nghiên cứu, tạp chí, các bộ phận chuyên trách về giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, tập đoàn, tổ chức, các cơ quan, tổ chức các dự án trong nước và quốc tế.</p> <p>Ngành Giáo dục học: Cán bộ tham vấn tâm lý, giáo dục sớm, giáo dục đặc biệt trong các nhà trường, cơ sở giáo dục, tổ chức giáo dục, dự án giáo dục, tổ chức phi chính phủ...; Cán bộ đánh giá trong lĩnh vực giáo dục; Giảng dạy và nghiên cứu về lĩnh vực khoa học giáo dục tại nhà trường, cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu.</p> <p>Ngành Công nghệ thông tin: Phát triển phần mềm, thiết kế web, Kiểm tra viên, Truyền thông đa phương tiện, Phát triển game, Quản trị cơ sở dữ liệu, Quản trị mạng, Quản lý dự án CNTT, an toàn thông tin.</p> <p>Ngành Quản trị văn phòng: Chuyên viên văn phòng tại cơ quan Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các</p>					

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm CQ	Trung cấp sư phạm CQ
				Chính quy	Liên thông CQ	VB 2 CQ		
				<p>cấp, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ; Nhân viên văn phòng, hành chính, tổ chức tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp; các sở giáo dục, phòng giáo dục, các cơ quan, doanh nghiệp; Trợ lý lãnh đạo tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương.</p> <p>Ngành Ngôn ngữ Anh: Biên dịch, phiên dịch; Biên tập viên tiếng Anh cho đài phát thanh - truyền hình; Biên tập viên nhà xuất bản; Chuyên viên Sở Ngoại vụ, ...; Làm việc cho các tổ chức ngoại giao, công ty nước ngoài, tổ chức phi chính phủ, cơ sở, nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa.</p> <p>Ngành Kinh tế: Kế toán viên, nhân viên marketing, nhân viên kinh doanh, cán bộ quản lý tại: (1) Các cơ quan, tổ chức tư vấn, hoạch định và thực thi các chính sách về kinh tế, đầu tư, quản lý nguồn nhân lực và tài chính công của Đảng, Chính phủ, các Bộ, các địa phương; (2) Các công ty nghiên cứu, tư vấn kinh tế độc lập; (3) Các ngân hàng, công ty tài chính, chứng khoán; (4) Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ, các dự án liên quan đến các vấn</p>				

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học			Cao đẳng sư phạm CQ	Trung cấp sư phạm CQ
				Chính quy	Liên thông CQ	VB 2 CQ		
				đề kinh tế - xã hội, quản lý nguồn nhân lực, tài chính công; (5) Các doanh nghiệp, trung tâm giáo dục tư nhân, trường tư; Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc khối kinh tế; các viện nghiên cứu kinh tế, xã hội; Khởi nghiệp, tự tạo việc làm (thành lập doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc cơ sở giáo dục tư thực) theo quy định của pháp luật.				

Hà Nội, ngày 05...tháng 12 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Phan Hồng Dương

Biểu mẫu 18**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC****THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế
của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2022-2023**

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại (31/12/2023)

STT	Khối ngành	Quy mô hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	18	197	1736	Không đào tạo	Không đào tạo	Không đào tạo	Không đào tạo	Không đào tạo
1	Khối ngành I	18	182	253	X	X	X	X	X
1.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			253					
1.1.1	Giáo dục học			20					
1.1.2	Quản lý giáo dục	18	182	237					
1.1.3	Kinh tế giáo dục			16					
2	Khối ngành II			/	X	X	X	X	X
3	Khối ngành III			200	X	X	X	X	X

3.1	Kinh doanh và quản lý			200					
3.1.1	Quản trị văn phòng			200					
4	Khối ngành IV			/		x	x	x	x
5	Khối ngành V	0	5	192		x	x	x	x
5.1	Máy tính và công nghệ thông tin			192					
5.1.1	Công nghệ thông tin	0	5	192					
6	Khối ngành VI			/		x	x	x	x
7	Khối ngành VII	0	10	971		x	x	x	x
7.1	Nhân văn			316					
7.1.1	Ngôn ngữ Anh			316					
7.2	Khoa học xã hội và hành vi			655					
7.2.1	Kinh tế			148					
7.2.2	Tâm lý học giáo dục			507					
7.2.3	Tâm lý học lâm sàng	0	10						

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
Năm 2019:						
	Tổng số					
1	Khối ngành I	112				80.0%
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	43				86.1%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	107				90.0%
Năm 2020:						
	Tổng số					
1	Khối ngành I	95				89.5%
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III					
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	42				95.2%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	81				90.1%

Năm 2021:

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		210	36	55	
1.1	Giáo dục học	7140101	50	5	22	90.9
1.2	Quản lý giáo dục	7140114	120	28	26	96.2
1.3	Kinh tế giáo dục	7149001	40	3	7	85.7
2	Kinh doanh và quản lý		0	0	0	
2.1	Quản trị văn phòng	7340406	0	0	0	0
3	Pháp luật		0	0	0	0
3.1	Luật	7380101	0	0	0	
4	Máy tính và công nghệ thông tin		50	30	22	0
4.1	Công nghệ thông tin	7480201	50	30	22	95.5
5	Nhân văn		0	0	0	
5.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	0	0	0	

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp
6	Khoa học xã hội và hành vi		140	82	43	
6.1	Kinh tế	7310101	0	0	0	0
6.2	Tâm lý học giáo dục	7310403	140	82	43	97.7
	Tổng		400	148	120	

Năm 2022:

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm 2022)
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên		400	36	8	87.5
1.1	Giáo dục học	7140101	100	5		
1.2	Quản lý giáo dục	7140114	200	28	8	87.5
1.3	Kinh tế giáo dục	7149001	100	3		
2	Kinh doanh và quản lý		0	0		
2.1	Quản trị văn phòng	7340406	0	0		
3	Máy tính và công nghệ thông tin		200	30		

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm 2022)
3.1	Công nghệ thông tin	7480201	200	30		
4	Nhân văn		0	0		
4.1	Ngôn ngữ Anh	7220201	0	0		
5	Khoa học xã hội và hành vi		200	82	28	100
5.1	Kinh tế	7310101	0	0		
5.2	Tâm lý học giáo dục	7310403	200	82	28	100
	Tổng		800	148	36	97.2

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
A	Ngành Quản lý giáo dục		136	
1	Triết học Mác - Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Người học hiểu được các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các	2	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành và phát triển); trình bày được những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.	2	Kỳ 3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thâm nhuần thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay.	2	Kỳ 5
4	Tiếng Anh 1	Học phần tiếng Anh cơ bản 1 trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời	3	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả.		
5	Tiếng Anh 2	Học phần tiếng Anh cơ bản 2 tiếp tục củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả.	3	Kỳ 2
6	Logic học	Logic học nghiên cứu những vấn đề cơ bản nhất của logic học hình thức là các hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn. Nội dung bài học liên quan đến những kiến thức chung về bản chất của logic học, về khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và giá thuyết. Tương ứng với từng bài là các dạng bài tập logic, các câu hỏi thảo luận khác nhau, nhằm trang bị và tăng cường khả năng tư duy logic cho người học. Logic học trang bị một trong những phần kiến thức khoa học xã hội nhân văn bắt buộc cho người học, làm tiền đề trực tiếp cho việc học tập và ứng dụng các tri thức chuyên ngành của người học.	3	Kỳ 3
7	Pháp luật đại cương	- <i>Thứ nhất</i> , khối kiến thức lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật (chương 1, chương 2, chương 3, chương 5): Vận dụng các luận điểm khoa học của lý luận Mácxit và khoa học pháp lý Việt Nam về Nhà nước và Pháp luật, - <i>Thứ hai</i> , khối kiến thức đại cương về các lĩnh vực pháp luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế (chương 4 và chương 6).	3	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		Tiếp thu các nội dung này, sinh viên có được những kiến thức vừa khái quát, vừa cụ thể để hiểu sâu sắc hơn cơ chế điều chỉnh bằng pháp luật đối với các quan hệ xã hội.		
8	Tin học cơ sở	Trang bị cho người học các khái niệm cơ bản về thông tin, xử lý thông tin và máy tính điện tử, một số lĩnh vực ứng dụng của công nghệ thông tin. Hướng dẫn sử dụng và khai thác hệ điều hành, phần mềm thảo văn bản Microsoft word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Power Point. Giúp sinh viên nắm vững các thao tác truy cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm thuộc bộ phần mềm Microsoft office phục vụ công tác văn phòng.	3	Kỳ 2
9	Giáo dục thể chất	Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục thể chất và hệ thống các bài thực hành về thể chất như bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng...	4	
10	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.	8	
11	Thống kê trong KHXH	Học phần giáo dục quốc phòng trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của đảng và nhà nước, những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự.	3	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
12	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học, lý thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học. Giúp sinh viên hiểu được bản chất của nghiên cứu khoa học, nắm vững được kỹ năng nghiên cứu khoa học và biết trình bày một báo cáo khoa học và tiến hành độc lập được một nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên phương pháp học tập ở bậc đại học theo phong cách của người nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 4
13	Đại cương về dân tộc và tôn giáo	Học phần Thống kê trong Khoa học xã hội trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về toán thống kê ứng dụng trong khối khoa học xã hội, đặc biệt là thống kê suy diễn và thống kê mô tả. Từ đó, sinh viên biết áp dụng các kiến thức này trong nghiên cứu khoa học xã hội nói chung và trong tâm lý học nói riêng.	3	Kỳ 2
14	Dân số và phát triển	Học phần giới thiệu hệ thống các khái niệm về tài nguyên, môi trường và phát triển. Đặc điểm, nguyên nhân, hệ quả của các vấn đề suy thoái và ô nhiễm môi trường, mối quan hệ giữa môi trường và các lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, kinh tế, xã hội. Tiếp theo, môn học giới thiệu các công cụ luật pháp, kinh tế, khoa học công nghệ để bảo vệ môi trường; Đánh giá tác động của chiến lược và các hoạt động phát triển tới môi trường. Môn học dành một phần ba thời lượng học tập để sinh viên nghiên cứu và thảo luận về mối quan hệ giữa các vấn đề môi trường và phát triển với lĩnh vực chuyên ngành học tập của sinh viên.	3	Kỳ 2
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên: những kiến thức cơ bản về văn hóa nói chung, những giá trị của văn hóa Việt Nam nói riêng; những định nghĩa, quan	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		<p>niệm khác nhau về văn hóa, mối quan hệ giữa con người và văn hóa cũng như một số khái niệm gắn với văn hóa (văn minh, văn hiến, văn vật); mối quan hệ giữa văn hóa với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, vận dụng để tìm hiểu về những giá trị của văn hóa Việt Nam trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội của Việt Nam. Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình tiếp xúc và giao lưu văn hoá ở Việt Nam (với văn hoá Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây); Diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam cùng những đặc trưng cơ bản về văn hóa; Những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam như ngôn ngữ, tôn giáo (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên chúa giáo), tín ngưỡng (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ Mẫu), đặc điểm của lễ hội ở Việt Nam...</p>		
16	Lịch sử giáo dục	<p>Giáo dục xuất hiện cùng với sự xuất hiện của xã hội loài người nhưng giáo dục thế giới đã có những nét khác biệt ở 2 phần đông-tây ngay từ thời xưa: nội dung lịch sử giáo dục của giai đoạn này gắn với các quan điểm giáo dục Đạo giáo và Nho giáo. Giáo dục trong mỗi nền văn minh của xã hội loài người cũng có lịch sử phát triển khá phong phú. Giáo dục trong giai đoạn hiện đại và xu thế phát triển.</p> <p>Lịch sử giáo dục Việt Nam gắn với lịch sử của dân tộc. Tiến trình phát triển giáo dục và hệ thống giáo dục Việt nam có thể lấy mốc 1076 trở lại đây bao gồm các giai đoạn: nền giáo dục theo motiv Trung Quốc (Nho giáo) chuyển sang một nền giáo dục theo Pháp và giáo dục cách mạng.</p>	3	Kỳ 2
17	Đạo đức học đại cương	Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về đạo đức học đại cương; các khái	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		niệm về đạo đức, phẩm chất đạo đức; các yếu tố tác động hình thành đạo đức. Môn học cũng trang bị những kỹ năng rèn luyện đạo đức, phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh.		
18	Lý luận dạy học	Môn học trang bị kiến thức lí luận và thực tế về quá trình dạy học, các thành tố cấu thành và hệ thống các nguyên tắc tổ chức, vận hành quá trình dạy học trong nhà trường. Đồng thời, môn học trang bị cho sinh viên hệ thống kĩ năng triển khai, áp dụng các phương pháp dạy học hiệu quả, các qui trình tổ chức dạy học có sự hỗ trợ của công nghệ; giới thiệu các khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại trong dạy học ngày nay.	3	Kỳ 2
19	Tâm lý học đại cương	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về tâm lý con người. người học được trang bị kiến thức về sự phát triển tâm lý, ý thức, nhân cách và hoạt động của con người cùng với sự phát triển hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, ý chí cũng như trí nhớ và ngôn ngữ. Ngoài ra, người học còn được trang bị sâu hơn kiến thức về đặc điểm tâm lý của học sinh trong các độ tuổi, những cơ sở tâm lý của việc tạo động cơ, động lực học tập, sự hình thành các kỹ năng kỹ xảo học tập... và tâm lý người giáo viên, con đường phát triển năng lực người giáo viên...	3	Kỳ 2
20	Giáo dục học đại cương	Học phần cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học bao gồm các khái niệm, phạm trù, nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học; những tri thức cơ bản và hệ thống về mục đích, nguyên tắc, nội dung và phương thức, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tạo ra môi trường giáo dục để học sinh tổ chức các hoạt động của mình, hình thành phát triển trí lực, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng lao động và định	3	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		hướng nghề; cách thức các hoạt động giáo dục chuyên sâu như tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; cách thức tổ chức huy động, khai thác và phối hợp, các nguồn lực xã hội trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ em, đặc biệt là học sinh phổ thông.		
21	Quản lý sự thay đổi	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý sự thay đổi; Khái niệm, đặc trưng của thay đổi. Quản lý sự thay đổi như: nội dung, quan điểm, nguyên tắc, quy trình và phương pháp quản lý sự thay đổi và vận dụng vào thực tiễn quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng	3	Kỳ 4
22	Lý thuyết hệ thống	Học phần nội dung bao gồm: kiến thức đại cương về điều khiển học và lý thuyết hệ thống, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản của khoa học điều khiển và tiếp cận hệ thống; môn học trang bị cho người học một số kỹ năng để ứng dụng tri thức của điều khiển học và lý thuyết hệ thống vào giáo dục và quản lý giáo dục, giúp người học có cái nhìn và phương pháp đúng đắn trong việc vận dụng lý thuyết môn học vào thực tiễn quản lý giáo dục.	3	Kỳ 1
23	Kinh tế học giáo dục	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Kinh tế học giáo dục; các khái niệm cơ bản và các tính chất, đặc trưng cơ bản như vấn đề đầu tư giáo dục, nguồn vốn giáo dục, chi phí giáo dục, hiệu suất (hiệu quả) trong giáo dục, hiệu quả kinh tế - xã hội của giáo dục, tài chính đầu tư cho giáo dục, kế hoạch hóa giáo dục... Mối quan hệ giữa giữa giáo dục và kinh tế, giáo dục trong nền kinh tế thị trường hóa, lao động của nhà giáo, tiền thù lao/tiền lương.	3	Kỳ 5
24	Khoa học quản lý đại cương	Khoa học quản lý nói chung và khoa học QLGD nói riêng trở thành trụ cột quan trọng của quá trình hoạch định các quan điểm, đường lối, chính sách giáo	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		<p>dục của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện thể chế đổi mới giáo dục. Mối quan hệ mật thiết giữa khoa học Quản lý với sự phát triển sự nghiệp giáo dục nước nhà là một trong những mối quan hệ cơ bản, hữu cơ, là sự đảm bảo cho quá trình phát triển của nền giáo dục Việt nam trong thời kỳ CNH, HDH và hội nhập quốc tế.</p> <p>Nội dung học phần nhằm tới mục tiêu cung cấp cho người học các khái niệm cơ bản trong quản lý, khoa học quản lý; nội dung các học thuyết quản lý hiện đại, đặc trưng các thuyết quản lý, các nguyên tắc và phương pháp quản lý...</p>		
25	Khoa học dự báo	<p>Quy hoạch và dự báo phát triển giáo dục là một vấn đề rất quan trọng trong khoa học quản lý giáo dục. Nguyên tắc và nội dung của vấn đề quy hoạch và dự báo cũng như qui trình thực hiện vấn đề này là nội dung cơ bản của môn học. Một số phương pháp dự báo và xây dựng qui hoạch giáo dục và mạng lưới nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân.</p>	3	Kỳ 3
26	Quản lý hành chính nhà nước	<p>Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về nhà nước, cơ chế tổ chức và nội dung quản lý hành chính nhà nước về giáo dục, từ đó giúp người học ý thức được những chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng giáo dục; Môn học chú trọng đến việc hình thành các kỹ năng nhận thức và vận dụng những kiến thức vào việc bồi dưỡng nhân cách người giáo viên; đồng thời góp phần hình thành các kỹ năng về quản lý học sinh, quản lý trường học...</p>	3	Kỳ 2
27	Quản lý dự án trong giáo dục	<p>Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức lí luận chung về dự án và quản lý dự án, bao gồm: Khái niệm về dự án, nguyên tắc xây dựng dự án,</p>	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		quy trình xây dựng dự án, đánh giá dự án khả thi... Triển khai thực hiện dự án và các kỹ thuật khác. Vận dụng vào xây dựng dự án và quản lý dự án giáo dục		
28	Xã hội học giáo dục	Học phần đề cập tới nhiệm vụ, vị trí, vai trò của xã hội học giáo dục trên cơ sở lý thuyết về xã hội học.; đối tượng, phương pháp và đặc trưng cơ bản của nghiên cứu XHHGD; mối quan hệ giữa thiết chế giáo dục với kinh tế, pháp luật, văn hóa; mối quan hệ giữa cấu trúc xã hội và giáo dục và xã hội hóa.	3	Kỳ 4
29	Xã hội học đại cương	Trong chương trình đào tạo đại học, học phần Xã hội học (XHH) đại cương là học phần của khối kiến thức khoa học xã hội (XH) thuộc nội dung kiến thức giáo dục đại cương. Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về tri thức XHH.	3	Kỳ 4
30	Giáo dục so sánh	Học phần bao gồm lý luận và phương pháp của giáo dục học so sánh; một số chỉ số so sánh trong giáo dục và các trường hợp so sánh giáo dục và quản lý giáo dục cụ thể trong khu vực hoặc một vài điển hình của thế giới; xu thế chung của giáo dục và quản lý giáo dục, xu thế phát triển giáo dục trong những năm tới.	3	Kỳ 4
31	Bình đẳng giới trong giáo dục	Nội dung học phần tìm hiểu vai trò của bình đẳng giới trong giáo dục; một số vấn đề về bình đẳng giới; thực trạng và giải pháp bình đẳng giới hiện nay; một số nghiên cứu về bình đẳng giới và vai trò của giáo dục đào tạo trong việc bình đẳng giới, ý nghĩa của bình đẳng giới trong việc xây dựng công bằng trong giáo dục.	3	Kỳ 4
	Hệ thống thông tin trong	Học phần bao gồm: kiến thức đại cương về hệ thống thông tin trong quản lý	3	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiền trình thực hiện theo học kỳ)
32	quản lý giáo dục	giáo dục, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản của hệ thống thông tin quản lý giáo dục; các nội dung của hệ thống tin quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng.		
33	Quản lý nhà nước về KT - XH	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề kinh tế - xã hội Việt nam; chính sách, cơ chế, nội dung quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội nước ta hiện nay.	3	Kỳ 4
34	Quản lý nhà nước về giáo dục	Học phần cung cấp những nội dung chính về quản lý nhà nước về giáo dục như: Khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và các nội dung cơ bản về quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; Hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; Công tác xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện chính sách trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	3	Kỳ 4
35	Khoa học quản lý giáo dục	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về quản lý giáo dục, bao gồm: khái niệm về quản lý giáo dục, quản lý trường học; Các đặc điểm và bản chất của quản lý giáo dục; Các quan điểm quản lý giáo dục, mô hình quản lý giáo dục và một số vấn đề khác như: Mục tiêu quản lý giáo dục nước ta, nguyên tắc, phương pháp quản lý giáo dục. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho sinh viên các kỹ năng quản lý, đồng thời rèn luyện các kỹ năng để có thể ứng dụng vào thực tiễn quản lý và quản lý giáo dục sau này.	3	Kỳ 3
36	Tâm lý học quản lý	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Tâm lý học xã hội và Tâm lý học quản lý; các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản; khả năng vận dụng các kiến thức của tâm lý học và tâm lý học quản lý vào quản lý giáo dục. Môn học sẽ giúp người học nắm bắt những vấn đề cơ bản của tâm lý học	3	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		nói chung và những vấn đề liên quan đến tâm lý học quản lý, từ đó người học vận dụng vào công tác thực tiễn một cách hợp thực tiễn.		
37	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục	Học phần bao gồm: kiến thức cơ bản về Quản lý các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động dạy học nói riêng trong một cơ sở giáo dục và đào tạo bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản về quá trình giáo dục và dạy học ở một cơ sở giáo dục và những vấn đề quản lý liên quan tới công tác tổ chức và quản lý các loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo.	3	Kỳ 4
38	Lập kế hoạch giáo dục	Nội dung học phần giúp người học hiểu và tiếp cận với các khái niệm về dự báo, về chiến lược phát triển giáo dục nói riêng và kế hoạch hoá giáo dục nói chung thông qua công tác lập kế hoạch; nắm được các đặc trưng của chiến lược giáo dục, các giải pháp giáo dục và kỹ năng lập các loại kế hoạch giáo dục.	3	Kỳ 7
39	Phát triển nguồn nhân lực và quản lý nhân sự trong giáo dục	Nội dung môn học bao gồm: kiến thức lý thuyết quản lý về Phát triển nguồn nhân lực và Quản lý nhân sự trong giáo dục, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản; nội dung chủ yếu của quản lý đội ngũ ở các cơ sở giáo dục và đào tạo cũng như việc quy hoạch, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực. Đánh giá kết quả lao động và hiệu quả công tác của đội ngũ. Các biện pháp quản lý đội ngũ và nhân sự của một cơ quan hành chính sự nghiệp	3	Kỳ 5
	Quản lý tài chính, tài sản giáo dục	Nội dung môn học bao gồm: kiến thức về Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3	Kỳ 7

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
40		trong giáo dục và thiết bị giáo dục, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản; giới thiệu một số vấn đề về đầu tư và quản lý tài chính giáo dục; xác định các yêu cầu cụ thể của việc trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục, thiết bị trong giáo dục và cách thức phát huy hiệu quả của chúng.		
41	Quản lý chất lượng	Môn học nghiên cứu một số vấn đề về chất lượng giáo dục và chất lượng dạy học; quy trình bảo đảm chất lượng giáo dục và một số biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và dạy học nói riêng; các yếu tố tác động đến chất lượng sản phẩm giáo dục; các chuẩn đánh giá trong giáo dục; quy trình đánh giá chất lượng một trường, một cơ sở đào tạo.	3	Kỳ 7
42	Quản lý hoạt động dạy học	Học phần này trình bày nội dung cơ bản của quản lý hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò cũng như kế hoạch hoá các hoạt động dạy học của một nhà trường. Trọng tâm của học phần này chỉ ra cách thức quản lý thực hiện qui trình dạy học, tổ chức nội dung, hình thức tổ chức dạy học, quản lý nề nếp dạy học của nhà trường.	3	Kỳ 5
43	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong QLGD	Vai trò của khoa học máy tính trong công tác quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng. Tin học văn phòng và khai thác mạng. Giới thiệu các phần mềm quản lý thông dụng trong giáo dục, trong quản lý cơ sở giáo dục, nhà trường nhằm tin học hoá công tác quản lý. Ứng dụng các công nghệ tin học trong việc quản lý, triển khai các hoạt động của cơ sở đào tạo, trong hoạt động quản lý giáo dục.	3	Kỳ 5
	Quản lý hoạt động giáo dục	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản cho quản lý các động giáo dục	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
44		trong và ngoài nhà trường như: Quản lý giáo dục đạo đức, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nhân văn và quan hệ quốc tế, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các vấn đề về xã hội hóa giáo dục...		
45	Hành chính văn phòng	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về văn phòng và công tác hành chính văn phòng như: Khái niệm, cơ sở pháp lý... Qua đó trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để thu thập, xử lý và cung cấp thông tin trong hoạt động quản lý; Tổ chức lao động văn phòng; lập chương trình, kế hoạch công tác; giao tiếp hành chính, tổ chức hội họp; Công tác tiếp dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, công tác văn thư, lưu trữ.	3	Kỳ 3
46	Kiểm tra, thanh tra giáo dục	Học phần bao gồm: kiến thức đại cương về kiểm tra, thanh tra trong giáo dục, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản của kiểm tra trường học và thanh tra chuyên ngành giáo dục, gồm nội dung, quy trình và các hình thức kiểm tra, thanh tra các mặt hoạt động cũng như các nội dung hoạt động cụ thể của một cơ sở giáo dục.	3	Kỳ 7
47	Tiếng Anh chuyên ngành	Là học phần cung cấp cho sinh viên thuộc chuyên ngành Quản lý giáo dục những kiến thức cơ bản cũng như những thuật ngữ chuyên ngành quản lý giáo dục bằng Tiếng Anh. Nội dung môn học bao gồm những bài đọc được lựa chọn, phân ra các phần cụ thể về hệ thống giáo dục, nhà trường, chương trình học,.... Hệ thống Các bài đọc và bài tập có phần củng cố và mở rộng tạo điều	3	Kỳ 7

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		<p>kiến cho người học ôn luyện lại kiến thức đã học và nâng cao các kỹ năng đọc, viết và dịch và giao tiếp trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>Mỗi bài học được trang bị khối lượng từ vựng. Sau mỗi bài đọc là hệ thống các bài tập rèn luyện kỹ năng phát triển các kỹ năng Nói, Đọc, Viết, giúp sinh viên sử dụng thuật ngữ tiếng Anh trong giáo dục và quản lý giáo dục một cách thuần thục hơn. Cuối mỗi bài đều có phần củng cố để sinh viên có thể vận dụng tiến hành dịch thuật một cách chính xác và hiểu thấu đáo các thuật ngữ chuyên ngành được soạn thảo bằng tiếng Anh, bổ sung và cập nhật các kiến thức và giáo dục và quản lý giáo dục.</p>		
48	Quản lý tư vấn, hướng nghiệp trong giáo dục	Mục tiêu đào tạo nhân lực gắn liền với hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên ngay trong nhà trường thông qua con đường tư vấn về các vấn đề: cơ cấu nhân lực của các giai đoạn, mối quan hệ giữa nội dung dạy học với khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế thị trường lao động...kể cả tâm lý lao động và kích thích tư duy định hướng nghề nghiệp.	3	Kỳ 6
49	Quản lý đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên	Quản lý nhà trường và cơ sở giáo dục. Quản lý dạy học. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý đào tạo như: công tác tuyển sinh, các hình thức tổ chức đào tạo, xây dựng kế hoạch hoạt động đào tạo; tổ chức kiểm tra, đánh giá, xét lên lớp, thi trong các trường đại học, cao đẳng.	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		Bên cạnh đó học phần còn cung cấp các kiến thức, kỹ năng về công tác học sinh – sinh viên trong các cơ sở giáo dục như: Các quy định về về người học; quản lý hồ sơ; công tác chính trị, tư tưởng; quản lý nội trú.....		
50	Phát triển chương trình giáo dục	Học phần bao gồm: kiến thức đại cương về chương trình đào tạo và phát triển chương trình đào tạo, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng về các loại chương trình giáo dục; giới thiệu một số vấn đề về tiếp cận cơ bản trong phát triển chương trình giáo dục, quy trình xây dựng và phát triển chương trình giáo dục và phân tích chương trình các bậc học, ngành học.	3	Kỳ 6
51	Quản lý giáo dục nghề nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý đào tạo như: các hình thức tổ chức đào tạo, công tác tuyển sinh, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, tổ chức kiểm tra, thi hết môn học và xét lên lớp, tốt nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	3	Kỳ 6
52	Quản lý giáo dục phổ thông và Mầm non	Giáo dục phổ thông là một bộ phận giáo dục thực hiện mục tiêu dân trí là chủ yếu, vì vậy việc nắm vững đặc điểm giáo dục của các bậc học, cấp học của giáo dục phổ thông là rất quan trọng đối với mỗi cán bộ quản lý giáo dục. Từ đó hiểu rõ cách vận dụng các chức năng quản lý giáo dục như kế hoạch tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá khi quản lý bậc học này.	3	Kỳ 6
53	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác xây dựng văn bản quản lý hành chính nhà nước như: Khái niệm, chức năng, phân loại, thể thức, kỹ thuật xây dựng văn bản, nguyên tắc áp dụng, hiệu lực thi hành, thẩm quyền ban hành văn bản, thủ tục ban hành và quản lý văn bản hành chính nhà nước	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
54	Công tác văn thư lưu trữ	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác văn thư lưu trữ trong quản lý như: Khái niệm, chức năng, phân loại, cách thức, kỹ thuật xây dựng lưu trữ văn bản, nguyên tắc áp dụng, thủ tục ban hành và quản lý văn bản hành chính nhà nước...	3	Kỳ 6
55	Văn hóa công sở	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên nguyên tắc và kỹ năng giao tiếp giữa con người nói chung và kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ tạo khả năng thu hút người khác trong quá trình giao tiếp; một số vấn đề cơ bản về nguyên tắc và kỹ năng trình bày một vấn đề trước tập thể, trước công chúng có sức thuyết phục và các yêu cầu văn hóa trong công vụ, công sở...	3	Kỳ 6
56	Công vụ, công chức	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về công vụ - công chức, cán bộ như: Khái niệm, nguyên tắc hoạt động công vụ, công chức, tiêu chuẩn, đạo đức công chức, ngạch, bậc công chức, quyền lợi, nghĩa vụ công chức, tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng và quản lý công chức, khen thưởng, kỷ luật công chức.	3	Kỳ 6
57	Tổ chức sự kiện	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự kiện và tổ chức sự kiện trong nhà trường như: Khái niệm, nhận diện sự kiện, nguyên tắc tổ chức, quy trình tổ chức; Vận dụng thực tiễn vào nhà trường	3	Kỳ 6
58	Người cán bộ thanh tra và các kỹ năng thanh tra giáo dục	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về người cán bộ thanh tra như: vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm, kỹ năng cần có trong hoạt động thanh tra giáo dục.	3	Kỳ 6
	Đo lường và đánh giá trong	Học phần đề cập các khái niệm chủ yếu về đánh giá và đo lường trong giáo dục;	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
59	giáo dục	các quan điểm tiếp cận vấn đề đo lường, đánh giá trong giáo dục; các loại đánh giá trong giáo dục, các chuẩn đánh giá và các cách đánh giá chương trình giáo dục và thành tích học tập của người học; các kiến thức và kỹ năng về quy trình xây dựng và sử dụng các phương pháp đánh giá khách quan thành tích học tập của người học.		
60	Kiểm tra đánh giá trong dạy học đại học	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp đánh giá kết quả học tập trong dạy học ở đại học thông qua các hình thức trắc nghiệm đặc biệt là trắc nghiệm khách quan, cụ thể: Khái niệm, nguyên tắc, các phương pháp phân tích, chọn mẫu, kỹ thuật xây dựng câu hỏi cũng như các cách thức đo lường kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng...	3	Kỳ 6
61	Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phương pháp đánh giá kết quả học tập thông qua các hình thức trắc nghiệm đặc biệt là trắc nghiệm khách quan cụ thể: Khái niệm, nguyên tắc, các phương pháp phân tích, chọn mẫu, kỹ thuật xây dựng câu hỏi cũng như các cách thức đo lường kết quả học tập theo hướng phát triển năng lực...	3	Kỳ 6
	Phương pháp đánh giá theo năng lực người học	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về năng lực, xác định năng lực của người học trong đào tạo: Khái niệm, hệ thống năng lực căn cơ và	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
62		cách xác định năng lực của người học. Thông qua đó xác định các đánh giá theo năng lực là như thế nào các kỹ thuật xây dựng thiết kế bài giảng hướng theo năng lực và cách đánh giá, đo lường năng lực...		
63	Quản lý tư vấn, hướng nghiệp trong giáo dục	Mục tiêu đào tạo nhân lực gắn liền với hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên ngay trong nhà trường thông qua con đường tư vấn về các vấn đề: cơ cấu nhân lực của các giai đoạn, mối quan hệ giữa nội dung dạy học với khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế thị trường lao động...kể cả tâm lý lao động và kích thích tư duy định hướng nghề nghiệp.	3	Kỳ 6
64	Quản lý giáo dục vùng Dân tộc thiểu số và vùng khó khăn	Tình hình kinh tế xã hội của các vùng địa phương. Thực trạng và phương hướng phát triển giáo dục của địa phương, đặc biệt là quản lý giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn của đất nước. Các giải pháp phát triển giáo dục của địa phương và các vùng này; tìm hiểu thực tiễn giáo dục của địa phương.	3	Kỳ 6
65	Xã hội hóa giáo dục	Các khái niệm xã hội hoá giáo dục và huy động cộng đồng phát triển giáo dục. Nội dung và các biện pháp triển khai xã hội hoá giáo dục. Quản lý giáo dục trong mối quan hệ với cộng đồng xã hội. Mối quan hệ giữa mục tiêu quản lý giáo dục và nội dung của xã hội hoá giáo dục. Các biện pháp tăng cường mối quan hệ giữa giáo dục đào tạo và phát triển, xã hội hoá cá nhân. Xây dựng xã hội học tập ở nước ta.	3	Kỳ 6
66	Phát triển chương trình giáo dục	Học phần bao gồm: kiến thức đại cương về chương trình đào tạo và phát triển chương trình đào tạo, bao gồm các khái niệm cơ bản và các đặc trưng về các	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		loại chương trình giáo dục; giới thiệu một số vấn đề về tiếp cận cơ bản trong phát triển chương trình giáo dục, quy trình xây dựng và phát triển chương trình giáo dục và phân tích chương trình các bậc học, ngành học.		
67	Kỹ năng tổ chức lao động của người cán bộ quản lý giáo dục	Tổ chức lao động một cách khoa học của một người quản lý; phân bổ thời gian; kế hoạch hoá công việc. Stress và giải toả stress ở người quản lý. Tổ chức các cuộc họp và các mối quan hệ trong quản lý.	3	Kỳ 6
68	Công tác Đoàn, Đội Hội trong trường học	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về công tác Đoàn, Đội, Hội trong nhà trường như: Tổ chức Đoàn, Đội, Hội hoạt động như thế nào: Quy định, cơ cấu, nguyên tắc hoạt động,.. Cách thức tổ chức hoạt động, cơ chế phối hợp để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường...	2	Kỳ 6
69	Thực tập cơ sở	Mục tiêu của chương trình thực tập cơ sở là tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội cọ xát với thực tế, gắn kết những lý thuyết	3	Kỳ 6
70	Thực tập tốt nghiệp	Giúp sinh viên áp dụng và phát triển các kiến thức, kỹ năng đã học vào môi trường làm việc thực sự	4	Kỳ 8
71	Khóa luận tốt nghiệp	Mục đích của khoá luận tốt nghiệp là để người học thể hiện được khả năng, sự hiểu biết sâu về chuyên môn ngành học của họ. Hội đồng trường sẽ sử dụng khóa luận tốt nghiệp như một công cụ để đánh giá lại kiến thức và kỹ năng áp dụng lý thuyết của sinh viên sau quá trình theo học tại trường.	6	Kỳ 8
72	Lý thuyết quản lý hiện đại trong quản lý giáo dục	Học phần bao gồm: kiến thức cơ bản, nền tảng và cập nhật của lý luận dạy học; những tiếp cận thời sự của lý luận dạy học nói chung và dạy học ở cấp	3	Kỳ 8

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		học, bậc học cụ thể nói riêng; kỹ năng vận dụng các kiến thức của lý luận dạy học vào quá trình dạy học ở một nhà trường, đối với các môn học cụ thể trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.		
73	Nghiên cứu thực tiễn giáo dục và quản lý giáo dục	Đây là bài tập nghiên cứu vận dụng những lí luận đã được trang bị để nhận diện các vấn đề của thực tiễn trong giáo dục và quản lý giáo dục trong nhà trường đang diễn ra ở địa phương người học. Kết quả là một báo cáo tổng kết thực trạng và đề xuất các giải pháp cải tiến quản lý giáo dục và quản lý nhà trường. Có thể đây là một phần của luận văn tốt nghiệp về quản lý giáo dục	3	Kỳ 8
74	Khai thác và quản lý tài nguyên nguồn lực trong trường học	Học phần trang bị cho sinh viên tương đối toàn diện lý luận về quản lý và khai thác nguồn lực trong nhà trường (nhân lực, tài lực, vật lực, tin lực), Vận dụng tư tưởng quản lý con người để quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn lực có trong nhà trường và môi trường xung quanh... để phát triển nhà trường.	3	Kỳ 8
B	Ngành Tâm lý học giáo dục		139	
1	Triết học Mác - Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Người học hiểu được các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành và phát triển); trình bày được những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.	2	Kỳ 3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thâm nhuần thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay.	2	Kỳ 5
4	Pháp luật đại cương	- Thứ nhất, khối kiến thức lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật (chương 1, chương 2, chương 3, chương 5): Vận dụng các luận điểm khoa học của lý luận Mácxit và khoa học pháp lý Việt Nam về Nhà nước và Pháp luật. - Thứ hai, khối kiến thức đại cương về các lĩnh vực pháp luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế (chương 4 và chương 6).	3	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		Tiếp thu các nội dung này, sinh viên có được những kiến thức vừa khái quát, vừa cụ thể để hiểu sâu sắc hơn cơ chế điều chỉnh bằng pháp luật đối với các quan hệ xã hội.		
5	Phát triển kỹ năng cá nhân	Môn học Phát triển kỹ năng cá nhân trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tự nhận thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng đàm phán, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển... Thông qua các hình thức học tập tập tích cực, đặc biệt là các hoạt động thực hành và trải nghiệm, sinh viên áp dụng được các kỹ năng trong quá trình học tập, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai.	4	Kỳ 3
6	Tin học cơ sở 1	Học phần con người và môi trường tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về môi trường, con người, mối quan hệ giữa môi trường và con người. Đặc biệt, trong điều kiện môi trường tự nhiên đang bị biến động và suy thoái hiện nay, mối quan hệ này càng được con người sớm nhận ra và tìm biện pháp cải thiện.	3	Kỳ 2
7	Tin học cơ sở 2	Học phần con người và môi trường tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về môi trường, con người, mối quan hệ giữa môi trường và con người. Đặc biệt, trong điều kiện môi trường tự nhiên đang bị biến động và suy thoái hiện nay, mối quan hệ này càng được con người sớm nhận ra và tìm biện pháp cải thiện.	2	Kỳ 3
	Tiếng Anh 1	Học phần tiếng Anh cơ bản 1 trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
8		pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả.	3	Kỳ 1
9	Tiếng Anh 2	Học phần tiếng Anh cơ bản 2 tiếp tục củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả.	3	Kỳ 2
10	Logic học	Logic học nghiên cứu những vấn đề cơ bản nhất của logic học hình thức là các hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn. Nội dung bài học liên quan đến những kiến thức chung về bản chất của logic học, về khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và giả thuyết. Tương ứng với từng bài là các dạng bài tập logic, các câu hỏi thảo luận khác nhau, nhằm trang bị và tăng cường khả năng tư duy logic cho người học. Logic học trang bị một trong những phần kiến thức khoa học xã hội nhân văn bắt buộc cho người học, làm tiền đề trực tiếp cho việc học tập và ứng dụng các tri thức chuyên ngành của người học.	3	Kỳ 3
11	Giáo dục thể chất	Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục thể chất và hệ thống các bài thực hành về thể chất như bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng...	3	Kỳ 1
12	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Quốc phòng.	8	
	Phương pháp nghiên cứu	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
13	khoa học giáo dục	thức cơ bản về khoa học, lý thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học. Giúp sinh viên hiểu được bản chất của nghiên cứu khoa học, nắm vững được kỹ năng nghiên cứu khoa học và biết trình bày một báo cáo khoa học và tiến hành độc lập được một nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên phương pháp học tập ở bậc đại học theo phong cách của người nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 2
14	Thống kê trong khoa học xã hội	Học phần Thống kê trong Khoa học xã hội trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về toán thống kê ứng dụng trong khối khoa học xã hội, đặc biệt là thống kê suy diễn và thống kê mô tả. Từ đó, sinh viên biết áp dụng các kiến thức này trong nghiên cứu khoa học xã hội nói chung và trong tâm lý học nói riêng.	3	Kỳ 3
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần cung cấp cho sinh viên: những kiến thức cơ bản về văn hóa nói chung, những giá trị của văn hóa Việt Nam nói riêng; những khái niệm cơ bản về văn hóa và văn hóa học (định nghĩa, đặc trưng, chức năng...văn hóa); mối quan hệ giữa con người và văn hóa; mối quan hệ giữa văn hóa với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Trên cơ sở đó, vận dụng để tìm hiểu về những giá trị của văn hóa Việt Nam trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội của Việt Nam thể hiện cụ thể qua các thành tố văn hóa (Văn hóa nhận thức, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, trong đó lại được chia	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		thành các vi hệ nhỏ như: văn hóa ăn - mặc - ở; văn hóa ngôn ngữ, tín ngưỡng-tôn giáo, phong tục, nghệ thuật; tổ chức quốc gia - nông thôn - đô thị; ...). Tất cả lại được đặt trong cái nhìn đồng đại và lịch đại, trong sự biến thiên của không gian và thời gian văn hóa. Bản sắc văn hóa Việt Nam được hình thành và phát triển qua diễn trình lịch sử phong phú, bao gồm cả nền tảng văn hóa bản địa và quá trình tiếp xúc và giao lưu (với văn hoá Trung Hoa, Ấn Độ và văn hóa phương Tây); qua các vùng văn hóa (Bắc Bộ, Nam bộ, Trung bộ, Tây Bắc, Việt Bắc, Tây Nguyên), thể hiện rõ tính thống nhất trong sự đa dạng. Bản sắc văn hóa Việt Nam chính là linh hồn của dân tộc, là động lực xây dựng và phát triển của xã hội chúng ta.		
16	Môi trường và con người	Học phần con người và môi trường tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về môi trường, con người, mối quan hệ giữa môi trường và con người. Đặc biệt, trong điều kiện môi trường tự nhiên đang bị biến động và suy thoái hiện nay, mối quan hệ này càng được con người sớm nhận ra và tìm biện pháp cải thiện	3	Kỳ 2
17	Dân tộc học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản sau: những vấn đề chung về dân tộc học; các chủng tộc trên thế giới; các ngữ hệ trên thế giới; các tiêu chí và các loại hình cộng đồng tộc người; các hình thái tôn giáo sơ khai và các tôn giáo lớn hiện nay trên thế giới và ở Việt Nam; danh mục các dân tộc thiểu số Việt Nam.	3	Kỳ 2
	Tâm lý học đại cương	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về đời sống tâm lý con người. Trên cơ sở đó người học có thể vận dụng để giải quyết các vấn đề này sinh trong cuộc sống, cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này. Môn		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
18		học gồm 6 chương cụ thể sau: Tâm lý học là một khoa học; Cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý người; Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức ;Hoạt động nhận thức; Tình cảm và ý chí; Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách.	3	Kỳ 1
19	Xã hội học đại cương	Học phần xã hội học đại cương giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học và một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên biệt như: xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội học gia đình...	3	Kỳ 1
20	Giáo dục học đại cương	Học phần đề cập đến những vấn đề cơ bản của giáo dục học, bao gồm: Những kiến thức về đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục đối với sự phát triển cá nhân, phát triển xã hội; Mục đích và nguyên lý giáo dục của Việt Nam; Những quan điểm và nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân của nước ta trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai.	3	Kỳ 1
21	Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	Học phần Sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản và nền tảng về sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao của người, các loại neuron thần kinh, các loại phân xạ cơ chế hoạt động của não, các giác quan, quá trình xử lý thông tin và phản hồi thông tin, quá trình lưu trữ trên não...	3	Kỳ 1
22	Lịch sử tâm lý học	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của tâm lý học trên thế giới và ở Việt Nam; các trường phái và các quan điểm của các trường phái tâm lý học trên thế giới; sự phát triển của khoa học tâm lý	3	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		và ứng dụng khoa học tâm lý ở Việt Nam hiện nay.		
23	Tâm lý học phát triển	Học phần Tâm lý học phát triển nhằm cung cấp cho sinh viên những tri thức căn bản và quan trọng về các lý thuyết phát triển tâm lý người và quá trình vận hành, phát triển tâm lý người dưới góc độ loài và cá thể ở từng giai đoạn tuổi. Học phần được chia làm 7 chương như sau: Những vấn đề chung của tâm lý học phát triển; Sự phát triển tâm lý của trẻ em trong ba năm đầu; Sự phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo; Sự phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học; Sự phát triển tâm lý của trẻ em lứa tuổi thiếu niên; Sự phát triển tâm lý của lứa tuổi thanh niên; Sự phát triển tâm lý của người trưởng thành. Học phần giúp sinh viên có kỹ năng phân tích các hiện tượng tâm lý người ở từng giai đoạn tuổi thông qua các bài tập tình huống, thảo luận nhóm và khảo sát thực tế.	3	Kỳ 3
24	Nhập môn tâm lý học tham vấn	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tham vấn tâm lý bao gồm: khái niệm, mục tiêu hình thức tham vấn; xác định nạn đề với những từ nhận thức, hành vi, xúc cảm của thân chủ; hiểu biết về vai trò, yêu cầu của một nhà tham vấn; những nguyên tắc đạo đức của hoạt động tham vấn; những kỹ năng tham vấn cơ bản và quy trình thực hiện một ca tham vấn	3	Kỳ 4
25	Các lý thuyết phát triển tâm lý người	Học phần Các lý thuyết phát triển Tâm lý người gồm 5 chương tập trung đề cập đến 4 lý thuyết cơ bản: Lý thuyết hành vi, lý thuyết phân tâm, lý thuyết phát sinh nhận thức và trí tuệ và lý thuyết hoạt động. Nội dung của học phần đề cập đến những vấn đề chung khi nghiên cứu sự phát triển tâm lý người và tập trung phản ánh bối cảnh ra đời của học thuyết, các khái niệm cơ bản của học thuyết, các quan điểm tư tưởng chính, quan điểm về sự phát triển tâm lý cá nhân và ứng dụng các lý thuyết vào thực tế nghiên cứu và giáo dục trẻ em hiện	3	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		nay.		
26	Tâm bệnh học đại cương	Học phần tâm bệnh học đại cương gồm hai nội dung chính. Phần thứ nhất giới thiệu về khái niệm tâm bệnh học, khái quát lịch sử nghiên cứu tâm bệnh lý, đặc biệt các lý thuyết về tâm bệnh. Phần thứ hai trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng để nhận biết, đánh giá, chẩn đoán tâm lý nên tâm trung mô tả biểu hiện của từng loại rối nhiễu, rối loạn tâm lý.	3	Kỳ 3
27	Tâm lý học giới tính	Môn học nhằm cung cấp những kiến thức về đời sống giới tính, sự hình thành và phát triển tâm lý giới tính, các khái niệm khác có liên quan đến giới và giới tính. Môn học cũng nhằm tạo dựng ở sinh viên các kỹ năng giáo dục giới tính, thực hành kỹ năng nghiên cứu khoa học và kỹ năng giải quyết vấn đề để giải quyết các nhiệm vụ học tập.	3	Kỳ 3
28	Lý luận giáo dục	Học phần Lý luận giáo dục bao gồm một hệ thống những kiến thức cơ bản về quá trình giáo dục, về các nguyên tắc, nội dung, phương pháp và môi trường giáo dục. Nội dung kiến thức phần Lý luận giáo dục được cấu trúc thành 5 chương và được sắp xếp một cách logic, khoa học. Trong mỗi chương, khối lượng kiến thức lý thuyết chiếm tỷ trọng khá lớn. Các bài tập thực hành cũng được khai thác vận dụng một cách hợp lý nhằm hình thành cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm quan trọng.	3	Kỳ 3
29	Lý luận dạy học	Học phần Lý luận dạy học bao gồm một hệ thống những kiến thức lý thuyết về quá trình dạy học, về các nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học và việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Nội dung kiến thức phần Lý luận dạy học được cấu trúc thành 6 chương	3	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		và được sắp xếp một cách logic, khoa học. Trong mỗi chương, khối lượng kiến thức lý thuyết chiếm tỷ trọng khá lớn. Các bài tập thực hành cũng được khai thác vận dụng một cách hợp lý nhằm hình thành cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm quan trọng.		
30	Tâm lý học dạy học	Tâm lý học dạy học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về tâm lý học dạy học, bản chất của hoạt động dạy và hoạt động học tập; sự lĩnh hội khái niệm; sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo học tập; dạy học và phát triển trí tuệ. Từ đó giúp sinh viên vận dụng vào thực hành hoạt động dạy và học trong quá trình học tập và công tác sau này.	3	Kỳ 4
31	Tâm lý học giáo dục	Tâm lý học giáo dục đại học trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về ứng dụng tâm lý học giáo dục trong giáo dục đại học như đặc điểm tâm lý lứa tuổi thanh niên sinh viên, cơ sở tâm lý học của quá trình dạy học và giáo dục sinh viên, nhân cách của giảng viên đại học, giao tiếp sư phạm đại học. Kết thúc học phần này, sinh viên có tri thức và kỹ năng phân tích, đánh giá, áp dụng các tri thức về tâm lý học giáo dục vào quá trình giảng dạy ở đại học.	3	Kỳ 4
32	Kỹ năng tổ chức sự kiện	Học phần Kỹ năng tổ chức sự kiện giới thiệu khái quát sơ lược về thị trường tổ chức sự kiện ở Việt Nam, các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức sự kiện...; đề cập đến nhiều vấn đề, nhiều công việc trong tổ chức sự kiện, từ công tác chuẩn bị trước sự kiện tới các hoạt động trong và sau sự kiện... Đặc biệt học phần đi sâu và hướng dẫn kỹ năng tổ chức sự kiện chuyên nghiệp rất cụ thể và dễ tiếp cận	3	Kỳ 4
33	Tâm lý học xã hội	Học phần TLH xã hội gồm có 5 chương, tập trung nghiên cứu các vấn đề liên	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		quan đến các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong xã hội loài người. Nội dung của học phần hướng tới việc giúp người học nhận biết, phân tích, diễn giải, đánh giá và vận dụng các hiện tượng tâm lý xã hội như: bầu không khí tâm lý xã hội, dư luận xã hội, tâm trạng xã hội; truyền thống; định kiến và tri giác xã hội vào trong hoạt động của con người. Bên cạnh đó, học phần giúp người học nắm bắt được các quy luật tâm lý xã hội, các cơ chế tâm lý xã hội để vận dụng trong việc giải thích, xây dựng, hình thành, thúc đẩy hoặc làm thoái lui các hiện tượng trong tâm lý xã hội.		
34	Tâm lý học lâm sàng	Học phần Tâm lý học lâm sàng đề cập đến các khái niệm, các lý thuyết, phương pháp tiếp cận, các lĩnh vực can thiệp tâm lý của chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng và các phương pháp và công cụ lâm sàng. Bên cạnh đó, học phần tập trung đề cập đến hoạt động nghề nghiệp của nhà Tâm lý học lâm sàng hiện nay như chức năng và các lĩnh vực hoạt động của nhà Tâm lý học lâm sàng; quy trình tiến hành ca lâm sàng; mối quan hệ của nhà Tâm lý học lâm sàng với bệnh nhân.	3	Kỳ 5
35	Tham vấn học đường cơ bản	Học phần tham vấn học đường cơ bản gồm 5 chương, tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tham vấn học đường. Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về tham vấn học đường, bao gồm: khái niệm, mục tiêu, quy trình, hình thức tham vấn học đường; Những vấn đề tâm lý cơ bản của học sinh hiện nay; Hiểu được vai trò, yêu cầu của một nhà tham vấn học đường trong việc hỗ trợ học sinh giải quyết các vấn đề tâm lý; Phân tích được những nguyên tắc đạo đức của hoạt động tham vấn học đường trong những tình huống cụ thể; Hiểu và triển khai được những kỹ năng tham vấn cơ bản và nâng	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		cao theo quy trình thực hiện một ca tham vấn học đường.		
36	Phương pháp nghiên cứu tâm lý học	Học phần Phương pháp nghiên cứu tâm lý học bao gồm 12 chương tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến các vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu cụ thể trong tâm lý học như: các vấn đề chung của nghiên cứu tâm lý học; tiến trình nghiên cứu; giả thuyết khoa học và cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu; chọn mẫu trong nghiên cứu; phương pháp quan sát; phương pháp điều tra bằng bảng hỏi; phương pháp phỏng vấn; phương pháp nghiên cứu trường hợp; phương pháp thực nghiệm; trắc nghiệm; phương pháp nghiên cứu tài liệu và phương pháp xử lý, phân tích thống kê thông tin nghiên cứu.	3	Kỳ 4
37	Trắc nghiệm tâm lý lâm sàng	Nội dung học phần đề cập đến các khái niệm, phương pháp tiếp cận, các lĩnh vực can thiệp tâm lý của chuyên ngành Tâm lý học lâm sàng, các phương pháp và công cụ lâm sàng tâm lý. Bên cạnh đó, học phần tập trung đề cập đến hoạt động nghề nghiệp của nhà Tâm lý học lâm sàng hiện nay như chức năng và các lĩnh vực hoạt động của nhà Tâm lý học lâm sàng; Quy trình tiến hành ca lâm sàng; Mối quan hệ của nhà Tâm lý học lâm sàng với bệnh nhân.	3	Kỳ 5
38	Tâm lý học nhân cách	Học phần: Tâm lý học nhân cách trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nhân cách như: đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học nhân cách; các trường phái, xu hướng nghiên cứu về nhân cách; đặc điểm nhân cách; các kiểu nhân cách; các thuộc tính của nhân cách; các con đường hình thành và phát triển nhân cách. Kết thúc học phần này, sinh viên có tri thức và kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ giữa con người và con người, các chuẩn	3	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		mục nhân cách, các con đường hình thành và phát triển nhân cách.		
39	Tâm lý học nhận thức	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các lý thuyết nhận thức hiện nay trên thế giới, quá trình nhận thức của con người, quá trình xử lý tín hiệu, mã hóa, ghi nhớ...	3	Kỳ 6
40	Tham vấn hướng nghiệp	Tư vấn hướng nghiệp và tư vấn học đường đang phát triển khá mạnh trong hệ thống giáo dục đương đại trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay. Đây được xem như là một công cụ tạo ra sự phù hợp giữa hoạt động trong nhà trường với yêu cầu của xã hội. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục tư vấn hướng nghiệp như: Vai trò, chức năng của tư vấn hướng nghiệp, nội dung cơ bản của giáo dục hướng nghiệp, các mô hình giáo dục định hướng - hướng nghiệp ở Việt Nam và trên thế giới, cũng như những vấn đề mới trong công tác tư vấn hướng nghiệp ở Việt Nam.	3	Kỳ 7
41	Phòng ngừa các vấn đề tâm lý trong trường học	Học phần tập trung vào việc phòng ngừa các vấn đề tâm lý, đảm bảo sức khỏe tâm thần cho trẻ em trong trường học. Nội dung học phần hướng đến những vấn đề tâm lý cơ bản mà học sinh đang phải đối mặt; chỉ rõ mô hình phòng ngừa các vấn đề tâm lý cho học và các bước để triển khai mô hình này; phân tích vai trò của giáo viên, phụ huynh, ban giám hiệu và các lực lượng xã hội khác trong việc phối hợp giải quyết các vấn đề sức khỏe tâm thần cho học sinh trong phạm vi học đường.	3	Kỳ 6
	Giáo dục kỹ năng sống	Nội dung học phần trình bày những vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống. Trên cơ sở các đặc điểm tâm, sinh lý, nhân cách lứa tuổi học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông mà sinh viên đã được học trong chương trình đào tạo, nội dung học phần cũng xác định rõ những kỹ năng		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
42		sống cần giáo dục cho học sinh phổ thông, các phương pháp giáo dục KNS cụ thể. Các chủ đề giáo dục kỹ năng sống cốt lõi được thiết kế thành một chương đọc lập và hướng dẫn sinh viên cách thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông. Qua đó, sinh viên sẽ hình thành được những KNS cần thiết cho chính bản thân mình, biết vận dụng những kiến thức đã học để xác định nội dung và phương pháp giáo dục KNS phù hợp với đối tượng giáo dục, biết tổ chức các hoạt động giáo dục KNS cho học sinh phổ thông trong quá trình công tác sau này.	3	Kỳ 6
43	Phương pháp giảng dạy tâm lý học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận về phương pháp giảng dạy, lý luận và kỹ năng, phương pháp giảng dạy tâm lý học, thực hành giảng dạy tâm lý học...	3	Kỳ 5
44	Giáo dục sức khỏe sinh sản	Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm công cụ, mục tiêu và đối tượng của giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản; hình thức tổ chức giáo dục dân số sức khỏe sinh sản; Trong mỗi chương, ngoài kiến thức lý luận, các bài tập thực hành trên lớp cũng được tăng cường áp dụng như các bài tập về thuyết trình, hùng biện, đóng kịch, sáng tác nhạc ... nhằm hình thành cho sinh viên kỹ năng tuyên truyền, giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản cho các đối tượng khác nhau trong cộng đồng.	3	Kỳ 7
	Tâm bệnh lý trẻ em và thanh thiếu niên	Học phần giới thiệu những cơ sở khoa học của tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên như khái quát về lịch sử phát triển tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên, định nghĩa, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tâm bệnh học. Bên cạnh đó nhằm giúp người học hiểu rõ hơn đặc điểm của bệnh lý lâm sàng	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
45		học phần còn tóm lược một số đặc điểm phát triển về giải phẫu, sinh lý, tâm lý-xã hội của trẻ em và thanh thiếu niên. Cuối cùng nhằm trang bị cho người học những tri thức và kỹ năng cần thiết để nhận biết, đánh giá, chẩn đoán tâm lý nên học phần tâm trung mô tả biểu hiện của từng loại rối nhiễu, rối loạn tâm lý của trẻ em và thanh thiếu niên như các rối nhiễu hành vi, rối nhiễu cảm xúc, rối nhiễu liên quan đến học tập, rối loạn tăng động giảm chú ý, hành vi chống đối xã hội, rối loạn hành vi xâm hại, rối loạn tic, rối loạn ăn uống trẻ em, rối loạn cơ thắt, rối loạn giấc ngủ, các bệnh tâm căn, bệnh tâm thể, chậm phát triển, loạn thần trẻ em hay hội chứng Kanner.		Kỳ 6
46	Đo lường và đánh giá tâm lý	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức căn bản và toàn diện về đo lường, đánh giá trong tâm lý học, những thang đo và phương pháp đánh giá tâm lý con người. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể áp dụng phương pháp đo lường và đánh giá trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý người.	3	Kỳ 6
47	Trị liệu tâm lý	Học phần trị liệu tâm lý đề cập những nội dung như cơ sở lý luận chung về trị liệu tâm lý như khái niệm, mục tiêu, nhiệm vụ của trị liệu lâm sàng; những khuynh hướng tiếp cận chính trong trị liệu tâm lý. Học phần tập trung cung cấp cho người học kiến thức, kỹ năng trong khi can thiệp trong những ca lâm sàng tâm bệnh học trẻ em và người lớn theo các liệu pháp tâm lý khác nhau như liệu pháp thư giãn, cấu trúc lại nhận thức- xúc cảm, giải mã cảm, tràn ngập, chìm ngập, trò chơi, tranh vẽ, tâm kịch, thường quy đối, nhóm, gia đình.	3	Kỳ 7
	Tham vấn tâm lý trẻ em	Học phần nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết cho người học khi tham gia vào lĩnh vực tham vấn cho trẻ em. Do đó phần một tập trung giới thiệu chung về một số mục đích của việc tham vấn trẻ em, mối quan hệ giữa		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
48		nhà tham vấn và trẻ em, cũng như những phẩm chất cần thiết của một nhà tham vấn tâm lý trẻ em. Phần hai chú trọng đến những kỹ năng cơ bản cần có ở một nhà tham vấn tâm lý cho trẻ em như quan sát, lắng nghe, giúp trẻ thuật chuyện. Phần ba tập trung hình thành những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho người học khi tham gia tham vấn cho một số ca có khó khăn tâm lý, rối nhiễu tâm lý điển hình như tự kỉ, rối loạn hành vi học tập, rối loạn tăng động giảm chú ý.	3	Kỳ 7
49	Tâm lý học trường học	Học phần tập trung giới thiệu những vấn đề tổng quan về lý thuyết và thực hành trong Tâm lý học trường học, xem xét vai trò, chức năng và những mối quan hệ của nhà Tâm lý học trường học trong phạm vi công việc của họ tại môi trường học đường. Học phần tập trung giới thiệu các mô hình lý thuyết và thực hành Tâm lý học trường học trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay; những vấn đề cơ bản có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của nhà Tâm lý học trường học tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần tập trung giới thiệu hệ thống năng lực và đạo đức nghề nghiệp cần có của nhà Tâm lý học trường học.	3	Kỳ 7
50	Lý luận dạy học người lớn	Môn học đem đến cho người học những kiến thức chung người lớn: đặc điểm của người lớn đi học: sức khỏe, tâm lý, phong cách học tập, động cơ học tập, phong tục tập quán, tôn giáo, xã hội; các nguyên tắc học tập của người lớn; cách thiết kế hệ thống cho một chương trình đào tạo; cách xác định mục tiêu học tập, nội dung, lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp trong một chương trình đào tạo cho người lớn.	3	Kỳ 6
	Giáo dục giá trị sống	Giáo dục giá trị là bộ môn khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
51		văn, nghiên cứu những vấn đề chung về giá trị và giáo dục giá trị bao gồm các khái niệm, quá trình hình thành giá trị và định hướng giá trị; Những vấn đề định hướng giá trị đạo đức - nhân văn; Xác định những giá trị cần giáo dục cho thế hệ trẻ, những nguyên tắc lựa chọn các giá trị và các con đường hình thành giá trị.	3	Kỳ 6
52	Giáo dục sớm	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về mục tiêu, ý nghĩa/tầm quan trọng, nội dung, phương pháp giáo dục sớm và việc giáo dục sớm ở gia đình.	3	Kỳ 7
53	Giáo dục hành vi lệch chuẩn	Phần đầu của môn học giới thiệu cho người học các khái niệm cơ bản như hành vi, hành vi lệch chuẩn, giáo dục hành vi lệch chuẩn. Từ các khái niệm, môn học đưa ra các loại chuẩn hành vi của xã hội và xác định các loại hành vi lệch chuẩn nói chung và hành vi lệch chuẩn của học sinh nói riêng. Những nguyên nhân cơ bản của các hành vi lệch chuẩn với đối tượng học sinh Phần nội dung thứ hai đi vào những tác động giáo dục hành vi lệch chuẩn cho học sinh. Cụ thể gồm các nội dung như các nguyên tắc, phương pháp giáo dục hành vi lệch chuẩn. Trong mỗi nội dung đều giới thiệu những tác động nói chung và những tác động mang tính đặc thù với đối tượng có hành vi lệch chuẩn. Phần thứ 3 môn học đi sâu giới thiệu hành vi lệch chuẩn của từng lứa tuổi trong các trường học và biện pháp giáo dục hành vi lệch chuẩn phù hợp với đối tượng.	3	Kỳ 7
54	Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức căn bản và toàn diện về đo lường, đánh giá trong tâm lý học, những thang đo và phương pháp đánh giá tâm lý con người. 49auk hi kết thúc học phần, sinh viên có thể áp dụng phương	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		pháp đo lường và đánh giá trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý người.		Kỳ 7
55	Thực tập 1	Sinh viên thực tập cơ sở (thực tập 1) nhằm: Áp dụng những kiến thức lý luận về Tâm lý học giáo dục đã học vào thực tiễn trong các lĩnh vực tham vấn; tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động chính trị- xã hội; giảng dạy; tổ chức nhân sự trong một tổ chức... Bước đầu thực hành một số kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên theo chuyên ngành đã chọn.	3	Kỳ 6
56	Thực tập 2	Sinh viên thực tập tốt nghiệp (thực tập 2) nhằm: Áp dụng những kiến thức lý luận về Tâm lý học giáo dục đã học vào thực tiễn trong các lĩnh vực tham vấn; tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội; giảng dạy; tổ chức nhân sự trong một tổ chức... Thực hành một số kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên theo chuyên ngành đã chọn.	5	Kỳ 8
57	Khóa luận	Khóa luận tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên ứng dụng các tri thức về tâm lý học, tâm lý học giáo dục, giáo dục học vào trong việc giải quyết một bài toán thực tiễn liên quan. Ngoài ra, khóa luận tốt nghiệp còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo, các kỹ năng cá nhân khác.	7	Kỳ 8
C	Ngành Công nghệ thông tin		136	
1	Triết học Mác – Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Người học hiểu được các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế	2	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành và phát triển); trình bày được những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.	2	Kỳ 3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thẩm thấu thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay.	2	Kỳ 5
6	Tiếng Anh 1	Học phần tiếng Anh cơ bản 1 trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả.	3	Kỳ 1
7	Tiếng Anh 2	Học phần tiếng Anh cơ bản 2 tiếp tục củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả.	3	Kỳ 2
8	Logic học	Logic học đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản nhất của logic học hình thức là các hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn. Nội dung bài học liên quan đến những kiến thức chung về bản chất của logic học, về khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và giả thuyết. Tương ứng với từng bài là các dạng bài tập logic, các câu hỏi thảo luận khác nhau, nhằm trang bị và tăng cường khả năng tư duy logic cho người học. Logic học đại cương trang bị một trong những phần kiến thức khoa học xã hội nhân văn bắt buộc cho người học, làm tiền đề trực tiếp cho việc học tập và ứng dụng các tri thức chuyên ngành của người học.	3	Kỳ 1
	Toán cao cấp 1	Học phần Toán cao cấp 1 trang bị cho sinh viên các khái niệm, các kỹ năng tính toán trên các ma trận, định thức, giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính; bài toán quy hoạch tuyến tính, các tính chất của bài toán quy hoạch tuyến tính, phương pháp giải một số bài quy hoạch tiêu biểu, một số bài toán ứng		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
9		dụng đại số tuyến tính và quy hoạch tuyến trong kinh tế và quản lý. Kết thúc học phần, sinh viên có năng lực tư duy khoa học, tư duy logic, vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn.	3	Kỳ 1
10	Toán cao cấp 2	Học phần Toán cao cấp 2 trang bị một cách có hệ thống về giải tích hàm một biến số (giới hạn, liên tục; đạo hàm, vi phân và tích phân và các ứng dụng) và chuỗi (chuỗi số, chuỗi hàm). Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản đã nêu; có thể vận dụng để giải quyết một số bài toán thực tế.	4	Kỳ 2
11	Toán cao cấp 3	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải tích hàm nhiều biến (giới hạn, tính liên tục, phép tính vi phân và tích phân) và phương trình vi phân. Sau khi học môn này sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản đã nêu và vận dụng được những kiến thức đó để giải quyết một số bài toán thực tiễn.	4	Kỳ 3
12	Xác suất và thống kê	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xác suất, thống kê và những ứng dụng cơ bản của nó; dùng làm công cụ để giải quyết các vấn đề nảy sinh khi học các học phần có liên quan theo và trong hoạt động tác nghiệp sau này. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào việc giải quyết các bài toán thống kê.	3	Kỳ 4
	Phương pháp tính	Trang bị các kiến thức cơ bản: sai số, giải gần đúng nghiệm thực của một	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
13		<p>phương trình đại số và siêu việt, cách tính nghiệm gần đúng của một hệ phương trình đại số tuyến tính, tính gần đúng đạo hàm và tích phân xác định, cách tính nghiệm gần đúng của bài toán Cauchy đối với phương trình vi phân thường.</p> <p>Kết thúc học phần sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản đã nêu, đồng thời vận dụng được những thuật toán cơ bản, giải được các bài toán kỹ thuật trên máy tính.</p>		Kỳ 4
14	Logic toán	<p>Học phần Logic toán trang bị một cách có hệ thống về Đại số mệnh đề, Đại số vị từ, và ứng dụng trong logic mờ (logic trên tập mờ).</p> <p>Kết thúc học phần, sinh viên có được các kỹ năng xác định giá trị chân lý của các công thức mệnh đề và công thức vị từ, kỹ năng biến đổi các công thức của logic; kỹ năng chứng minh trong logic mệnh đề, logic vị từ và kỹ năng ứng dụng logic toán trong thực tiễn.</p>	2	Kỳ 2
15	Tin học cơ sở	<p>Trang bị cho người học các khái niệm cơ bản về thông tin, xử lý thông tin và máy tính điện tử, một số lĩnh vực ứng dụng của công nghệ thông tin. Hướng dẫn sử dụng và khai thác hệ điều hành, phần mềm thảo văn bản Microsoft word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Power Point. Giúp sinh viên nắm vững các thao tác truy cập Internet,</p>	3	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiền trình thực hiện theo học kỳ)
		các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm thuộc bộ phần mềm Microsoft office phục vụ công tác văn phòng.		
16	Lập trình cơ bản	<p>Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản của ngôn ngữ C: ký pháp ngôn ngữ, cấu trúc chương trình, các kiểu dữ liệu cơ bản, phép gán đơn giản, biểu thức và các phép toán, các hàm vào ra dữ liệu. Các câu lệnh có cấu trúc; cách xây dựng và sử dụng hàm, cách truyền tham số; con trỏ và mảng một chiều, mảng hai chiều, xâu ký tự; khai báo và sử dụng dữ liệu kiểu cấu trúc; tệp nhị phân, tệp văn bản và các hàm xử lý tệp.</p> <p>Giúp sinh viên hiểu và sử dụng được một công cụ lập trình bậc cao để giải quyết được các vấn đề ứng dụng từ đơn giản đến phức tạp, tăng khả năng tự học, vận dụng được lý thuyết vào thực tế, có thể cài đặt những ứng dụng cụ thể.</p>	3	Kỳ 2
17	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	<p>Trang bị cho sinh viên khái niệm cấu trúc dữ liệu và vai trò của cấu trúc dữ liệu trong thiết kế thuật toán, việc cài đặt cấu trúc dữ liệu bằng ngôn ngữ lập trình C; một số cấu trúc dữ liệu quan trọng được sử dụng thường xuyên trong các thuật toán và các cách thiết kế khác nhau để cài đặt các cấu trúc dữ liệu đó.</p> <p>Trang bị cho sinh viên phương pháp phân tích, đánh giá thuật toán; các phương pháp thiết kế thuật toán và đưa ra một số lớp thuật toán quan trọng được sử</p>	4	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		dụng thường xuyên. Giúp sinh viên sử dụng được các cấu trúc dữ liệu để tổ chức dữ liệu, cách đánh giá thuật toán và vận dụng các kỹ thuật thiết kế thuật toán để đưa ra các thuật toán mới cho một vấn đề đặt ra.		
18	Lập trình hướng đối tượng	Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp và kỹ thuật lập trình hướng đối tượng, một phương pháp lập trình rất thông dụng hiện nay để phát triển những phần mềm có chất lượng cao, có tính mở và có khả năng đáp ứng những yêu cầu thay đổi của cuộc sống. Giúp sinh viên biết phân tích thiết kế một chương trình theo phương pháp hướng đối tượng và vận dụng để giải quyết các bài toán theo phương pháp lập trình hướng đối tượng.	3	Kỳ 4
19	Toán rời rạc	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về biểu diễn quan hệ bằng ma trận logic, mối liên hệ giữa các phép toán quan hệ và các phép toán ma trận, từ đó dẫn đến thuật toán xác định bao đóng bắc cầu của quan hệ; phương pháp giải quyết 3 loại bài toán quan trọng của lý thuyết tổ hợp: bài toán đếm, bài toán tồn tại và bài toán liệt kê; những vấn đề cơ bản của lý thuyết đồ thị: các khái niệm và định nghĩa, biểu diễn đồ thị, đường đi trong đồ thị và một số ứng dụng của đồ thị phẳng và tô màu đồ thị. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các thuật toán trong việc viết các chương trình, đặc biệt là các chương trình con với việc truyền tham số (tham biến, tham trị). Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy	4	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		logic, kỹ năng tính toán và năng lực sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học.		
20	Cơ sở dữ liệu	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ SQL, các kiến thức về cơ sở dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý nhóm người và người sử dụng, sao lưu và phục hồi cơ sở dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực thi phát biểu truy vấn dữ liệu. Sau khi học xong học phần, sinh viên biết cách tạo cơ sở dữ liệu bằng ngôn ngữ SQL, cập nhật cơ sở dữ liệu bằng SQL; truy vấn cơ sở dữ liệu; thực hiện các ràng buộc cơ sở dữ liệu; tạo thủ tục lưu trữ; trigger; phân quyền; sao lưu và khôi phục cơ sở dữ liệu; bảo mật với SQL Server.	3	Kỳ 2
21	Kiến trúc máy tính	Giúp sinh viên hiểu các khái niệm cơ bản về thông tin, xử lý thông tin và máy tính điện tử, một số lĩnh vực ứng dụng của công nghệ thông tin. Sinh viên hiểu và khai thác được hệ điều hành, phần mềm thảo văn bản Microsoft word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel và phần mềm trình chiếu Microsoft Power Point. Giúp sinh viên nắm vững các thao tác truy cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử, khai thác một số phần mềm thuộc bộ phần mềm Microsoft office phục vụ công tác văn phòng.	3	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
22	Hệ điều hành	Học phần Hệ điều hành cung cấp các kiến thức cơ bản, nguyên lý hoạt động, cách thức thiết kế xây dựng một hệ điều hành cùng với lịch sử phát triển của nó. Trang bị các kiến thức cơ bản về Hệ điều hành Linux. Giúp sinh hiểu và sử dụng được hệ điều hành Linux.	3	Kỳ 3
23	Mạng máy tính	Trang bị cho sinh viên các cơ sở lý thuyết về mạng máy tính nói chung: Mô hình tham chiếu của OSI và TCP/IP, mô hình mạng, các tầng mạng máy tính, các giao thức cơ bản của từng tầng, các kỹ thuật, các thuật toán liên quan. Sau khi học xong học phần, sinh viên có các kỹ năng thực hành cơ bản về cáp mạng, cài đặt hệ mạng MS Windows, thực hành về các thiết bị mạng: hub/switch, router làm tiền đề cho học viên trong việc học tập tiếp các khóa học về mạng máy tính và thực hành.	3	Kỳ 4
24	Công nghệ phần mềm	Học phần giúp sinh viên hiểu được các yếu tố cơ bản của Công nghệ phần mềm, tầm quan trọng của Công nghệ phần mềm và các hoạt động chính của Công nghệ phần mềm như quản lý dự án, xác định yêu cầu, phân tích, thiết kế, lập trình, kiểm thử. Đối với mỗi hoạt động này, học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm liên quan, một số phương pháp, công nghệ, kỹ thuật, công cụ hỗ trợ và các nguyên lý thực hiện. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cơ bản về làm việc theo nhóm phát triển phần mềm.	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
25	Lý thuyết ngôn ngữ	Môn học này nghiên cứu về hai lý thuyết cơ sở trong lĩnh vực khoa học máy tính – đó là ngôn ngữ hình thức và ô tô mát. Lý thuyết ngôn ngữ hình thức là lý thuyết nền tảng cho việc thấu hiểu khái niệm về ngôn ngữ nói chung	3	
26	Ngôn ngữ lập trình Python	Tóm tắt môn học Các khái niệm về ngôn ngữ lập trình Python. Các thành phần cơ bản, các cấu trúc dữ liệu trong Python. Các thao tác xử lý với các tập tin, file xml và json bằng Python. Kết nối các hệ quản trị cơ sở dữ liệu với Python.	3	
27	Lập trình nâng cao	Môn học giúp sinh viên về tư duy và các kỹ thuật nâng cao trong lập trình. Môn học cũng giúp sinh viên có khả năng dễ dàng th ch ứng với các ngôn ngữ lập trình bậc cao khác nhau và bước đầu thể hiện t nh chuyên nghiệp trong lập trình. Sinh viên có các kiến thức về giải quyết các vấn đề bằng các kỹ thuật lập trình thông qua ngôn ngữ lập trình bậc cao. Sinh viên cũng có thể bước đầu lập trình nhóm và tự học các ngôn ngữ lập trình bậc cao khác một cách dễ dàng	3	
28	Học máy cơ bản	Môn học cung cấp cho người học những kỹ thuật quan trọng và có tính ứng dụng cao trong lĩnh vực học máy hiện đại. Với những nội dung trong môn học, học viên được kỳ vọng có thể hiểu, vận dụng, và đánh giá được những cách tiếp cận hiện đại trong phân tích dữ liệu văn bản, tiếng nói, hình ảnh/video và các dạng dữ liệu khác.	3	
29	Hệ thống thông tin quản lý	Môn học hệ thống thông tin quản lý cung cấp kiến thức về các hệ thống thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình quản lý và ứng dụng của chúng trong các tổ chức, các doanh nghiệp.	3	
	Xử lý ảnh	Trang bị các kiến thức cơ bản về trong xử lý ảnh, nguyên lý thiết kế, cách xây	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
30		đựng một hệ thống xử lý ảnh và nhận dạng. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được lý thuyết để sử dụng một số chương trình xử lý ảnh, xây dựng được một số thủ tục xử lý ảnh cơ bản.		
31	Lý thuyết tối ưu	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tối ưu hóa, các phương pháp tối ưu hóa và các thuật toán cơ bản: thuật toán đơn hình, thuật toán đơn hình đối ngẫu, thuật toán phân phối. Giúp sinh viên hiểu, vận dụng lý thuyết để cài đặt mô phỏng được các thuật toán cơ bản. Sinh viên biết cách lựa chọn các thuật toán tối ưu trong giải quyết các bài toán đặt ra.	3	
32	Kỹ thuật đồ họa máy tính	Trang bị cho sinh viên các thuật toán cơ bản của đồ họa máy tính, quy trình đồ họa máy tính từ khâu mô hình hóa cho đến khi hiển thị được lên màn hình và một số thuật toán trong quy trình. Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản để lập trình đồ họa trên OpenGL, 3DMAX. Giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý cơ bản của đồ họa máy tính hiện đại, kiến thức hình học bên liên quan đến các mô hình 2 và 3 chiều. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được để xây dựng một chương trình hiển thị một cảnh 3 chiều sử dụng OpenGL và C/C++.	3	
	Thiết kế đồ họa	Trang bị cho sinh viên các thuật toán cơ bản của đồ họa máy tính, quy trình đồ họa máy tính từ khâu mô hình hóa cho đến khi hiển thị được lên màn hình	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
33		và một số thuật toán trong quy trình. Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản để lập trình đồ họa trên OpenGL, 3DMAX. Giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý cơ bản của đồ họa máy tính hiện đại, kiến thức hình học bên liên quan đến các mô hình 2 và 3 chiều. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được để xây dựng một chương trình hiển thị một cảnh 3 chiều sử dụng OpenGL và C/C++.		
34	Lập trình trò chơi cơ bản	Lập trình trò chơi cơ bản là môn tiền đề để phát triển cho những người có sở thích về ngành game. Theo học môn này, sinh viên sẽ nắm được các kỹ thuật xây dựng game, tự phát triển game cho riêng mình hoặc tạo lập một nhóm cùng ý tưởng để xây dựng game.	3	
35	Cơ sở truyền tin	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản của một hệ thống truyền tin, các khái niệm và nguyên tắc cơ bản khi xây dựng các mã hiệu, một số phương pháp lập mã thống kê tối ưu, mã chống nhiễu. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về một hệ thống truyền tin tổng quát trên quan điểm tin tức. Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các nguyên tắc cơ bản khi xây dựng mã hiệu, các phương pháp lập mã thống kê tối ưu, mã chống nhiễu, các phương pháp địa chỉ hoá, các phương pháp điều khiển vào ra. Giúp sinh viên hiểu về một hệ thống truyền tin tổng quát trên quan điểm tin tức.	3	
	Cơ sở dữ liệu đa phương tiện	Môn học có mục tiêu cung cấp những khái niệm cơ bản về tổ chức và xử lý dữ	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
36		liệu đa phương tiện đi với hệ quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) đa phương tiện.		
37	Kỹ thuật đa phương tiện	Giúp học viên hiểu được các khái niệm, công nghệ và các ứng dụng đa phương tiện (multimedia) trong thực tế hiện nay. Vận dụng kiến thức đã học để tự xây dựng được một số ứng dụng multimedia.	3	
38	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản về Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ SQL, các kiến thức về cơ sở dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý nhóm người và người sử dụng, sao lưu và phục hồi cơ sở dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực thi phát biểu truy vấn dữ liệu. Sau khi học xong học phần, sinh viên biết cách tạo cơ sở dữ liệu bằng ngôn ngữ SQL, cập nhật cơ sở dữ liệu bằng SQL; truy vấn cơ sở dữ liệu; thực hiện các ràng buộc cơ sở dữ liệu; tạo thủ tục lưu trữ; trigger; phân quyền; sao lưu và khôi phục cơ sở dữ liệu; bảo mật với SQL Server.	3	Kỳ 3
39	Trí tuệ nhân tạo	Trí tuệ nhân tạo là học phần chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về các phương pháp giải quyết vấn đề và các kỹ thuật xử lý tri thức, dữ liệu. Giúp sinh viên hiểu được một số kiến thức cơ bản về khoa học Trí tuệ nhân tạo: Lịch sử ra đời, các kết quả đạt được, các lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng, các hướng nghiên cứu hiện đại. Giúp sinh viên tiếp cận được ngôn ngữ lập trình Prolog dành riêng cho khoa học trí tuệ nhân tạo.	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
40	An toàn thông tin	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trên hệ thống máy tính bao gồm kiến thức về mật mã và an toàn trên mạng Internet. Sau khi kết thúc môn sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin, vận dụng các kiến thức đã học vào việc xây dựng một hệ thống thông tin an, bảo mật.	3	Kỳ 6
41	Lập trình trực quan	Trang bị các khái niệm liên quan đến lập trình trực quan, lập trình hướng sự kiện, kiến thức lập trình ngôn ngữ C#: Những đặc điểm của môi trường lập trình trực quan đến việc thiết kế giao diện người dùng, xây dựng ứng dụng cụ thể theo các phương pháp ứng dụng console và ứng dụng windows form. Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng lập trình giải quyết được các bài toán quản lý bằng ngôn ngữ lập trình C#. Biết cách sử dụng môi trường lập trình trực quan Visual Studio để phát triển ứng dụng với ngôn ngữ C# chú trọng đến giao diện người dùng.	3	Kỳ 5
42	Lập trình web	Trang bị các kiến thức về lập trình ứng dụng web, các kỹ thuật lập trình ứng dụng web, các mô hình ứng dụng web, môi trường phát triển ứng dụng web. Phương pháp cài đặt và cấu hình Web Server. Kết thúc học phần, sinh viên nắm được một số kiến thức cơ sở về môi trường ứng dụng Web, xây dựng được website với mô hình 3 lớp MVC.	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
43	Quản trị mạng	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức: kiến trúc cơ bản của một hệ điều hành (HĐH) mạng, cụ thể là HĐH Linux, cách lập kế hoạch, thiết kế và xây dựng mô hình mạng để quản trị cho một mạng cục bộ (mạng LAN khoảng 100 máy tính), cách quản trị các dịch vụ cơ bản của một HĐH mạng bao gồm: FTP server, SSH, Web server, Print server, MySQL Server. Kết thúc học phần, sinh viên có kỹ năng phân tích hệ thống và sửa lỗi đối với các dịch vụ trên hệ thống mạng.	3	Kỳ 6
44	Lập trình mobile	Sau khi học xong học phần này người học sẽ thu được những kiến thức và kỹ năng sau: + Kiến thức: - Hiểu được kiến thức cơ bản về HĐH Android. - Hiểu được kiến thức và kỹ năng cơ bản về lập trình trên nền tảng Android - Xây dựng được một ứng dụng chạy trên nền HĐH Android. + Kỹ năng: Phân tích hệ thống và gỡ lỗi khi xây dựng các ứng dụng trên nền Android.	3	Kỳ 7
45	Phân tích thiết kế HTTP hướng đối tượng	Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản và cách sử dụng ngôn ngữ mô hình hoá thống nhất UML trong việc phân tích và thiết kế hệ thống theo phương pháp hướng đối tượng. Giúp sinh viên hiểu và sử dụng ngôn ngữ	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		mô hình hoá UML phục vụ cho phân tích và thiết kế hướng đối tượng. Kết thúc học phần sinh viên có thể sử dụng phần mềm Rational Rose để làm tài liệu cho các bài toán phân tích và thiết kế hướng đối tượng.		
46	Nhập môn khoa học dữ liệu	Môn học Nhập môn Khoa học Dữ liệu cung cấp các khái niệm và các nguyên lý cơ bản trong khoa học dữ liệu. Đây là các khái niệm nền tảng cho các thuật toán phân tích dữ liệu được sử dụng phổ biến, giúp học viên định hình những bài toán trong hoạt động của một tổ chức mà dữ liệu có thể giúp giải quyết, đồng thời thiết kế, phát triển và đánh giá các giải pháp sử dụng dữ liệu.	3	
47	Ngôn ngữ lập trình PHP	Học phần này cung cấp cho sinh viên công cụ lập trình để xây dựng Website với ngôn ngữ lập trình PHP và hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL. Trong đó tập trung vào việc sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở MySQL; Ngôn ngữ truy vấn dữ liệu cấu trúc (SQL); Ngôn ngữ PHP5 cho lập trình. Hướng tới xây dựng một ứng dụng quản lý trên môi trường Web.	3	
48	Khai phá dữ liệu	Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức: Hiểu và phân biệt được các khái niệm dữ liệu, thông tin, tri thức. Hiểu được vai trò của tri thức trong tổ chức và nền kinh tế. Nắm bắt được nội dung các bước cơ bản của quá trình phát hiện tri thức từ dữ liệu. Phân biệt được phương pháp khai phá dữ liệu (KPDL) với các phương pháp xử lý dữ liệu truyền thống. Hiểu được vai trò đặc biệt của chuyên gia miền ứng dụng, người sử dụng trong quá trình KPDL. Hiểu được lý do của các phương pháp KPDL và giải thích được vì sao các phương pháp như vậy không thích hợp trong các tiếp cận truyền thống. Biết được xu thế phát triển hiện đại của KPDL.	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiền trình thực hiện theo học kỳ)
49	Hệ thống phân tán	Hệ phân tán là một tập hợp các máy tính độc lập mà, đối với người dùng, nó như thể một hệ thống đơn gắn kết. Định nghĩa yếu hơn, gần thực tế hơn Hệ phân tán là một tập hợp các máy tính độc lập được sử dụng một cách kết hợp để thực hiện một tác vụ đơn hoặc để cung cấp một dịch vụ đơn. Hệ thống phân tán là gì? Ví dụ về các hệ phân tán: Tổ hợp các Web server: cơ sở dữ liệu phân tán cho siêu văn bản và tài liệu đa phương tiện Hệ thống file phân tán trong một mạng LAN Dịch vụ tên miền (Domain Name Service - DNS) Cray XT5 & CLE (multiprocessor quy mô lớn) Các ví dụ khác? Ưu điểm của hệ phân tán Chi phí: nếu sử dụng phần cứng thông dụng cho các máy tính thành phần, thu được tỷ lệ giá/hiệu năng tốt hơn Hiệu năng: do sử dụng kết hợp khả năng lưu trữ và xử lý của nhiều nút, có thể đạt được mức độ hiệu năng vượt ra ngoài tầm của các máy tính trung tâm Khả năng mở rộng. Các tài nguyên như khả năng lưu trữ và xử lý có thể được tăng theo cấp số cộng Độ tin cậy. do có các thành phần dự thừa, khi một máy tính hỏng, có thể hệ thống chung vẫn tiếp tục hoạt động bình thường.	3	
50	Kho dữ liệu	Học phần này kết hợp giữa quản lý kho dữ liệu và việc sử dụng OLAP (Online Analytical Processing) để phân tích dữ liệu đa chiều.	3	
	Xử lý dữ liệu thống kê	Trong xã hội hiện đại, hoạt động hàng ngày của mỗi người gắn liền với thu thập thông tin, xử lý thông tin và ra quyết định. Trong các cách xử lý thông tin, thì xử lý thống kê có tính chất định lượng và có độ tin cậy cao là quan trọng nhất. Vì vậy có thể nói kiến thức xử lý thống kê thông tin là kiến thức thiết yếu của mỗi người. Học phần Xử lý số liệu thực nghiệm trang bị cho sinh viên		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
51		những kiến thức cơ bản về các phương pháp xử lý số liệu thực nghiệm, một số bài toán và phần mềm xử lý số liệu. Giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về phương pháp xử lý số liệu thực nghiệm, cách giải quyết các bài toán về xử lý số liệu thực nghiệm, sử dụng một số phần mềm và biết cách áp dụng giải quyết những bài toán thực tế.	3	
52	Quản lý dự án phần mềm	Môn học đưa ra các khái niệm trong quản lý dự án công nghệ thông tin đặc biệt là dự án công nghệ phần mềm. Môn học tập trung vào những việc trong quản lý dự án công nghệ phần mềm như cách lập kế hoạch cho dự án, quan sát quá trình phát triển dự án,.. Đồng thời môn học giúp sinh viên hiểu rõ việc lập kế hoạch cho dự án, vai trò của những người tham gia vào dự án,...	3	
53	Mạng không dây và di động	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về mô hình truyền tin trong mạng không dây, các phương pháp truy cập trong mạng không dây FDMA, CDMA, TDMA, kiến thức cơ bản để đánh giá hiệu suất hoạt động của một hệ thống không dây. Sau khi học xong học phần này người học sẽ có được kỹ năng phân tích hệ thống và các kiến thức toán học nền tảng trong đánh giá hiệu suất hoạt động của mạng không dây.	3	
	Lập trình mạng	Sau khi học xong học phần này người học sẽ thu được những kiến thức và kỹ năng sau: + Kiến thức: - Hiểu được kiến thức cơ bản về các lớp trong mô hình TCP/IP.		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
54		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các giao thức truyền tin UDP, giao thức truyền tin TCP, giao thức truyền tin cho các dịch vụ Multimedia. - Xây dựng được một ứng dụng dạng client-server dựa trên một trong các giao thức ở trên. + Kĩ năng: Phân tích hệ thống và gỡ lỗi khi xây dựng ứng dụng mạng. 	3	
55	An ninh mạng	<p>Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về an toàn và an ninh mạng, sự cần thiết phải bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin trên mạng; các phương thức tấn công mạng và một số vấn đề an toàn chuyên biệt liên quan đến thư điện tử, IP và web, mật mã đảm bảo an ninh mạng: mật mã đối xứng và khóa công khai, xác thực thông báo, hàm băm, chữ ký số; các ứng dụng và chuẩn an ninh mạng quan trọng bao gồm hệ thống xác thực người dùng Kerberos, chứng thực khóa công khai X.509; chuẩn an ninh giao vận SSL/TLS, giao thức truyền thông an toàn SSH; an ninh thư điện tử, chuẩn an ninh thư điện tử S/MIME; tính năng an ninh IP; phương thức tấn công mạng, cách phòng chống.</p> <p>Sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu và vận dụng được một số kĩ thuật và công nghệ an ninh mạng phổ biến hiện nay như mã hóa, xác thực, chuẩn an ninh mạng.</p>	3	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
56	Công nghệ thực tại ảo	Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên cách tạo ra môi trường mô phỏng không gian, sự vật, sự việc có thể giống hoặc khác hoàn toàn với thế giới thực, nói cách khác là tạo ra một môi trường giả lập. Môi trường này được con người thiết kế qua các ứng dụng phần mềm chuyên dụng, và hiển thị trên màn hình máy tính hoặc qua kính thực tế ảo (Oculus Rift, HTC Vive, Playstation VR...).	3	
57	Thiết kế và phát triển trò chơi	Học phần cung cấp các khái niệm và nguyên tắc thiết kế, công cụ phát triển trò chơi; các nguyên lý về thị giác (đường nét, ánh sáng/màu sắc, hình khối, không gian, chất liệu, typography, kích thước, điểm nhấn, cân bằng, hài hòa); quy trình chung của việc thiết kế một trò chơi (game) và từng bước cụ thể trong quy trình này kèm với các nguyên tắc thiết kế tương ứng của từng bước; cài đặt và cấu hình một số game engine phổ biến; các kiến thức giúp người học có kỹ năng phân tích, thiết kế và lập trình để tạo ra một trò chơi.	3	
58	Phát triển hệ thống thương mại điện tử	Học phần trang bị những kiến thức về mô tả, thiết kế và triển khai các hệ thống quản trị thương mại điện tử trên các góc độ công nghệ (thiết kế định hướng đối tượng, cấu trúc đa liên kết,...) cũng như góc độ quản trị (dự toán đầu tư, mô tả, thiết kế và lập kế hoạch, quản lý) các hệ thống thương mại điện tử.	3	
59	Thiết kế Quảng cáo truyền hình	Môn học Thiết kế Quảng cáo truyền hình để cập Tổng quan Quảng cáo Truyền hình; Quảng cáo Truyền hình; Thiết kế sản xuất sản phẩm; Quảng cáo truyền hình Một số hình vẽ bảng biểu chương có giá trị minh họa.	3	
	Thực tập 1	Củng cố kiến thức đã học và vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tiếp cận và giải quyết các bài toán thực tế		

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
60		bằng máy tính thuộc các lĩnh vực khác nhau, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm. Kết thúc thực tập, mỗi nhóm sinh viên giải quyết được một bài toán thực tế bằng công nghệ thông tin.	3	Kỳ 6
61	Thực tập 2	Củng cố kiến thức đã học và vận dụng để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tiếp cận và giải quyết các bài toán thực tế bằng máy tính thuộc các lĩnh vực khác nhau, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm. Kết thúc thực tập, mỗi nhóm sinh viên giải quyết hoàn chỉnh được một bài toán thực tế bằng công nghệ thông tin.	5	Kỳ 8
62	Đồ án tốt nghiệp	Giúp sinh tiếp cận chuyên sâu về một lĩnh vực thông qua việc nghiên cứu, phân tích và giải quyết một bài toán cụ thể. Rèn luyện khả năng tự học, độc lập nghiên cứu. Kết thúc thực tập, mỗi sinh viên giải quyết hoàn chỉnh được một bài toán thực tế bằng công nghệ thông tin.	6	Kỳ 8
D	Ngành Ngôn ngữ Anh		134	
1	Triết học Mác - Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Người học hiểu được các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế	2	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành và phát triển); trình bày được những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.	2	Kỳ 3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 4
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thẩm thấu thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay.	2	Kỳ 5
6	Phát triển kỹ năng cá nhân	Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tự nhận thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển... Thông qua các hình thức học tập tích cực, đặc biệt	4	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		là các hoạt động thực hành và trải nghiệm, người học áp dụng được các kỹ năng trong quá trình học tập, trong cuộc sống và trong nghề nghiệp tương lai.		
7	Logic học	Giới thiệu các kiến thức nhập môn cơ bản của Logic học đại cương, nội dung của môn học, về Khái niệm, Phán đoán, Quy luật logic, Suy luận, Chứng minh và giả thuyết.	3	Kỳ 4
8	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam, cấu trúc bộ máy Nhà nước, cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.	3	Kỳ 6
9	Tin học cơ sở	Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; Các khái niệm cơ bản về hệ điều hành; Phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; Phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; Phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; Các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật.	3	Kỳ 3
10	Giáo dục thể chất	Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục thể chất và hệ thống các bài thực hành về thể chất như bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng...		
11	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.		Kỳ 3
12	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương	3	Kỳ 7

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học.		
13	Tâm lý học đại cương	Người học có thể nắm được những hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, các quy luật nảy sinh, hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý đó; Đồng thời cũng cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa học tâm lý cũng như các môn học có liên quan.	3	Kỳ 1
14	Khoa học quản lý	Học phần đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản lý: Vai trò của quản lý trong tổ chức, khái niệm quản lý, người quản lý, môi trường quản lý, đặc điểm, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của khoa học quản lý; Sự phát triển của các tư tưởng và học thuyết quản lý; quyết định quản lý, các nguyên tắc và phương pháp quản lý.	3	Kỳ 2
15	Lịch sử văn minh thế giới	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và hệ thống về sự phát triển văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại; về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin; Những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới và giữ vững, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	3	Kỳ 2
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Môn học khái quát hóa về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; Đề cập tới quan hệ giữa văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng; quan hệ giữa văn hóa và tâm lý; chủ trương và các	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giữ gìn và phát huy tinh hoa bản sắc văn hóa Việt Nam trên con đường xây dựng nền văn hóa hiện đại, tiên tiến và hội nhập quốc tế.		
17	Xã hội học đại cương	Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học và một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học như: Xã hội hóa, cơ cấu xã hội, văn hóa xã hội... và một số các phân ngành xã hội học chuyên biệt như: Xã hội học giáo dục, xã hội học nông thôn – đô thị, xã hội.	3	Kỳ 2
18	Đại cương dân tộc và tôn giáo	Giúp người học nhận biết, phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại. Tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đức tin tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi cộng đồng xã hội.	3	Kỳ 2
19	Tiếng Trung 1/Tiếng Pháp 1	Cung cấp và hình thành cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung/tiếng Pháp đầu tiên như hệ thống phiên âm, các hiện tượng ngữ pháp cơ bản...	3	Kỳ 4
20	Tiếng Trung 2/Tiếng Pháp 2	Bổ sung cho sinh viên các bài đọc hiểu, lượng từ vựng mỗi bài phong phú hơn. Người học được trang bị thêm một số kiến thức văn hóa trong phần chú giải. Phần bài tập tăng thêm nội dung hỗ trợ cho phần ngữ pháp và luyện tập giao tiếp	3	Kỳ 5
21	Tiếng Trung 3/Tiếng Pháp 3	Bổ sung cho sinh viên các bài đọc hiểu, lượng từ vựng mỗi bài phong phú hơn, bài khóa đề cập đến chủ đề tương đối khó, các hiện tượng ngữ pháp xuất hiện từ dễ đến khó. Người học được trang bị thêm một số kiến thức văn hóa trong phần chú giải. Phần bài tập tăng thêm nội dung hỗ trợ cho phần ngữ pháp và luyện tập giao tiếp.	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
22	Tiếng Việt thực hành	Giúp sinh viên thực hành rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phần lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học... Hệ thống hóa một số vấn đề về câu, từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt, chính tả tiếng Việt; Thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong nói và viết.	2	Kỳ 1
23	Dẫn luận ngôn ngữ	Cung cấp cho người học những kiến thức về bản chất xã hội, bản chất tín hiệu, chức năng giao tiếp, thể hiện tư duy của ngôn ngữ, nguồn gốc của ngôn ngữ; Cung cấp một số kiến thức về văn tự, về bức tranh phân loại các ngôn ngữ trên thế giới để có một cái nhìn tuy còn rất đơn giản nhưng cũng đã sơ bộ có tính toàn cảnh; Cung cấp cho người học mối quan hệ của ngôn ngữ học với các khoa học khác để chuẩn bị đi vào những học phần thuộc khối kiến thức ngôn ngữ học chuyên ngành.	2	Kỳ 2
24	Ngôn ngữ học đối chiếu	Cung cấp cho người học có phạm vi bao quát một lúc nhiều ngôn ngữ, thông thường là từng cặp ngôn ngữ của hai dân tộc tương ứng. Nhiệm vụ khám phá của nó là tìm ra sự giống nhau và khác nhau của hai phạm vi thuộc hai ngôn ngữ được đưa vào nghiên cứu. Việc tiếp cận các sự kiện ngôn ngữ bao giờ cũng liên đới với các sự kiện văn hóa của ngôn ngữ tương ứng, liên đới chứ không đồng nhất, không lẫn lộn, ngay cả trường hợp ngôn ngữ được xem như một sự kiện văn hóa.	2	Kỳ 7
25	Phát âm tiếng Anh	Giúp người học nhận biết và tạo ra được các âm trong tiếng Anh. Người học không chỉ học được cách phát âm tiếng Anh mà còn thực hành các kỹ năng cần thiết trong giao tiếp đời thực.	2	Kỳ 1
26	Từ vựng học tiếng Anh	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân biệt giữa nghĩa từ vựng và nghĩa ngữ pháp, vốn phái sinh từ sự phân biệt được nêu ra trong truyền thống giữa vốn	2	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		từ của một ngôn ngữ và ngữ pháp của nó; Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng về những thuật ngữ cần thiết về lý thuyết từ, từ vựng, ngữ nghĩa, lý thuyết về cấu tạo từ, các đặc điểm cơ bản về hình vị tiếng Anh, các quy luật biến đổi hình vị tiếng Anh; Người học có những hiểu biết cơ bản về các loại ngữ nghĩa, hiện tượng đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ trong tiếng Anh.		
27	Ngữ pháp tiếng Anh cơ bản	Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản ở mức độ dẫn luận và ngữ pháp về các loại từ như: Danh từ, đại từ, tính từ, động từ và trạng từ, giới từ tiếng Anh và cách kết hợp giữa chúng; phạm trù cú pháp học: Cụm từ đơn, cụm từ phức; câu đơn, câu phức, câu ghép và một số phương pháp nghiên cứu ngữ pháp tương ứng để giúp họ có một kiến thức nhất định trong việc nghiên cứu và thực hành ngôn ngữ. Người học sẽ được rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá về một số vấn đề có liên quan đến ngữ pháp; Cung cấp cho người học một số kiến thức và kỹ năng về sử dụng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ trong tiếng Anh cũng như lịch sử và nguồn gốc hình thành và phát triển của ngữ pháp, các khái niệm về cấu trúc cụm từ, mệnh từ, câu trong tiếng Anh, những thuật ngữ cần thiết về lý thuyết các trường phái nghiên cứu ngữ pháp, hướng tiếp cận trong nghiên cứu, lý thuyết về từ loại, chức năng và cách sử dụng, những đặc điểm cơ bản về hình vị tiếng Anh trong lời nói, những hiểu biết cơ bản về câu, các loại câu đơn, ghép, câu phức, các cấu trúc đảo.	2	Kỳ 1
28	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao về cách dùng của các thì, số ít số nhiều, mạo từ, giới từ, các loại câu đơn, ghép, câu phức, câu bị động,...	2	Kỳ 2
29	Thực hành tiếng Anh 1	Giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến sức khỏe, những	5	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		cuộc thi đấu và phương tiện giao thông, đến sự phiêu lưu, môi trường sống và những giai đoạn trong cuộc đời.		
30	Thực hành tiếng Anh 2	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến sự phiêu lưu, môi trường, và những giai đoạn trong cuộc đời.	5	Kỳ 2
31	Thực hành tiếng Anh 3	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ nâng cao nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ ở cấp độ cao hơn nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến văn hóa, môi trường, và những sự kiện xảy ra trong một thời gian nhất định.	5	Kỳ 3
32	Thực hành tiếng Anh 4	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ nâng cao nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến văn hóa, môi trường, con người và sự sống ngoài trái đất, các nhu cầu cần thiết trong việc mua sắm trong cuộc sống hàng ngày.	5	Kỳ 4
33	Thực hành tiếng Anh 5	Cung cấp kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ trung cấp nhằm giúp người học có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp nâng cao; các từ ngữ trong lĩnh vực khoa học, môi trường, y tế đáp ứng nhu cầu giao tiếp và trình bày về các chủ đề liên quan đến khoa học, con người, nơi chốn, môi trường, thực phẩm, phong tục tập quán.	5	Kỳ 5
34	Viết tiếng Anh học thuật	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy trình viết một bài luận, cách viết mở đầu, thân bài và kết luận, cách liên kết câu, đoạn, biết cách viết các thể loại luận khác nhau như kể chuyện, so sánh, nguyên nhân kết quả và nghị luận; Cung cấp một số kiến thức và kỹ năng về cách lập dàn ý, phát triển luận điểm, liên kết đoạn	2	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		trong bài luận, biết cách rà soát, chỉnh sửa, nhận xét phê bình và biên tập bài viết.		
35	Lý thuyết dịch	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lịch sử dịch thuật, các phương pháp dịch, và văn phong dịch,... giúp người học thực hành những kỹ năng ngôn ngữ như: Kỹ năng nghe, nói, tốc ký, ghi chú...	2	Kỳ 5
36	Biên dịch 1	Giúp cho người học có kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch; cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng biên dịch cơ bản; áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần. Sau khi học xong người học có khả năng dịch các mẫu câu cơ bản, các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo các chủ đề khác nhau.	5	Kỳ 6
37	Phiên dịch 1	Giúp người học làm quen và rèn luyện một số kỹ năng dịch như nắm bắt hoặc đoán ý chính, ghi chép, ghi nhớ, truyền tải ý, trau dồi các từ, cụm từ,... Người học được làm quen với một số kỹ thuật dịch: Dịch xuôi và dịch song song.	5	Kỳ 6
38	Biên dịch 2	Cung cấp kiến thức và kỹ năng biên dịch tiếng Anh ở trình độ cao giúp người học có thể thực hành và dịch viết đa dạng các thể loại và chủ đề khác nhau.	5	Kỳ 7
39	Phiên dịch 2	Học phần tiếp tục giới thiệu cho người học một số lý thuyết về phiên dịch và các loại hình phiên dịch, đặc biệt nhấn mạnh quy tắc đạo đức cần thiết đối với người phiên dịch.	5	Kỳ 7
40	Giao tiếp liên văn hóa	Trang bị kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp trong văn hóa: Kênh giao tiếp, các thành tố của giao tiếp, các yếu tố của văn hóa xã hội ảnh hưởng tới giao tiếp,...; Cung cấp một cách tiếp cận những nền văn hóa khác nhau, giúp người học thay đổi quan niệm về bối cảnh giao tiếp trong giai đoạn hiện nay, từ đó tiến hành giao tiếp có hiệu quả hơn trong công việc và cuộc sống; giới	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		thiệu đến người đọc những giá trị văn hóa đối lập và những khác biệt trong giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trên thế giới, đồng thời, áp dụng những lý thuyết này trong việc xem xét những nền văn hóa quen thuộc (Việt Nam) và xa lạ.		
41	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Nhằm giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức sâu hơn về phương pháp giảng dạy tiếng Anh liên quan tới cách thức và chiến lược dạy hệ thống ngôn ngữ, phát triển kỹ năng ngôn ngữ và thiết kế hoạt động dạy học một cách hiệu quả. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ được hướng dẫn cách thiết kế bài giảng, bài kiểm tra và tổ chức các hoạt động học phù hợp cho học sinh.	3	Kỳ 7
42	Tiếng Anh Quản lý giáo dục	Người học có am hiểu hơn về lĩnh vực giáo dục để phục vụ cho nghề nghiệp tương lai: Quản lý về nguồn nhân lực trong giáo dục, quản lý lớp học hiệu quả, cung cấp vốn tiếng Anh chuyên ngành quản lý giáo dục cho người học ngành Ngôn ngữ Anh của Học viện quản lý giáo dục.	3	Kỳ 4
43	Tiếng Anh Kinh tế - Thương mại	Cung cấp cho người học các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực kinh tế và thương mại, đồng thời trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về kinh tế thương mại giúp người học định hướng và phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong kinh doanh và quản trị thương mại với các kiến thức cơ bản về các quy trình xử lý công việc, các kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trong công việc kinh doanh và hành chính tương lai.	3	Kỳ 4
44	Tiếng Anh Thư ký văn phòng*	Cung cấp cho người học các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực văn phòng, đồng thời trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết của nghiệp vụ Thư ký văn phòng. Do đó, sau khi hoàn tất khóa học, người học có thể thực hiện được các loại văn bản, đơn từ, thư tín thương	3	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		mai. Ngoài ra người học còn được trang bị các kiến thức cơ bản về tác phong giao tiếp trong văn phòng, các quy trình xử lý công việc, các kỹ năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong công việc của một Thư ký văn phòng.		
45	Ứng dụng CNTT trong dạy và học ngoại ngữ*	Trang bị cho người học thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực Công nghệ thông tin, các kiến thức và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành cơ bản giúp người học, cung cấp cho sinh viên vốn ngữ pháp và từ vựng cần thiết để đọc sách, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật.	3	Kỳ 4
46	Tiếng Anh Kinh tế Giáo dục	Trang bị cho người học thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực kinh tế giáo dục, các kiến thức và kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành cơ bản giúp người học, cung cấp cho sinh viên vốn ngữ pháp và từ vựng cần thiết để đọc sách, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành, vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường thực tế.	3	Kỳ 4
47	Tiếng Anh Tâm lý Giáo dục	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp cũng như các kỹ năng thực hành tiếng.	3	Kỳ 4
48	Tiếng Anh Giáo dục học	Cung cấp cho người học những kỹ năng thực hành tiếng và kiến thức chuyên môn liên quan đến lĩnh vực giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong học tập, công việc và trao đổi chuyên môn trong môi trường giáo dục, đặc biệt là trong đọc hiểu các văn bản tài liệu chuyên ngành và biên – phiên dịch trong lĩnh vực giáo dục học; Cung cố về mặt kiến thức ngữ pháp, kỹ năng tiếng, nâng cao vốn từ vựng, thuật ngữ liên quan đến chuyên ngành Giáo dục học cho người học.	3	Kỳ 4
49	Đàm phán quốc tế	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đàm phán nói chung từ	2	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		các nghiên cứu khoa học, các lý thuyết được vận dụng; Rèn luyện kỹ năng mềm cần thiết cho các sinh viên năm cuối, chuẩn bị tốt nghiệp, xin việc đi phỏng vấn và giao tiếp xã hội; Sinh viên nắm và áp dụng được cách làm việc nhóm, cách dùng từ, nói chuyện, diễn giải để có thể gây chú ý và thuyết phục được người nghe.		
50	Đất nước học Anh – Mỹ	Cung cấp cho người học kiến thức chung về sự hình thành và phát triển của vương quốc Anh, và hợp chúng Hoa Kỳ, về các miền khác nhau của đất nước, vị trí địa lý,...	2	Kỳ 3
51	Văn học Anh – Mỹ	Giúp người học có hiểu biết chung về một nền văn học Anh – Mỹ từ thời kỳ cổ xưa, giai đoạn cuối thế kỷ 19 đến đầu thế kỷ 20; hiểu được một số thể loại văn học như tiểu thuyết, kịch, truyện ngắn và thơ. Từ đó người học có thể thể hiện quan điểm khác nhau về các tác phẩm văn học đã được đọc, giúp người học hiểu biết sâu hơn về nền văn học rất đa dạng mà sâu sắc của hai quốc gia nói tiếng Anh trên thế giới.	2	Kỳ 3
52	Học tập theo dự án*	Giới thiệu cho người học một phương pháp học tập hiện đại đối với người học tiếng Anh với các nguyên lý và lý thuyết nền tảng của thuyết kiến tạo và các đặc điểm cơ bản của phương pháp học tập theo dự án.	2	Kỳ 3
53	Thuyết trình tiếng Anh	Giúp người học học được cách thu thập tài liệu, lựa chọn và phát triển các đề tài cụ thể, chuẩn bị dân ý chi tiết, thực hành trình bày tại lớp.	2	Kỳ 5
54	Thực tập cuối khóa	Giúp người học định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường và giúp phát huy tối đa khả năng trí tuệ của mình, sự vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn để có được một cái nhìn mới mẻ và sâu sắc về nghề nghiệp của mình	4	Kỳ 8
55	Khoa luận tốt nghiệp	Giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào làm đề tài khóa	6	Kỳ 8

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiên trình thực hiện theo học kỳ)
		luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; rèn luyện cho người học tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.		
56	Môn thay thế 1: Biên – Phiên dịch nâng cao	Đi sâu vào việc nâng cao các kỹ thuật biên – phiên dịch, một số vấn đề người phiên dịch có thể gặp trong quá trình tác nghiệp.	3	Kỳ 8
57	Môn thay thế 2: Kiểm tra, đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh	Nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng và công cụ cần thiết để có thể đánh giá được quá trình học tập của học sinh, hiệu quả giảng dạy của mình, và mức độ thành công của chương trình một cách chính xác nhất; Cung cấp các khái niệm lý thuyết cơ bản và các vấn đề về đánh giá ngôn ngữ, cũng như năng lực trong việc tự mình xây dựng hoặc lựa chọn đúng những công cụ đánh giá sẵn có, viết báo cáo và phân tích các kết quả đánh giá.	3	Kỳ 8
E	Ngành Quản trị văn phòng		137	
1	Triết học Mác - Lênin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác - Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Giúp người học hiểu vụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường,...	2	Kỳ 2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH và những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.	2	Kỳ 3
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết để thấm nhuần thế giới	2	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay.		
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam như sự ra đời của Đảng, đường lối đấu tranh giành chính quyền,...	2	Kỳ 5
6	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể; là cơ sở cho việc phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác và hiệu quả	3	Kỳ 1
7	Tiếng Anh 2	Củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống cụ thể tại văn phòng, nơi làm việc; giúp hoàn thiện phát triển các kỹ năng thực hành tiếng một cách chính xác, chuẩn mực và hiệu quả.	3	Kỳ 2
8	Logic học	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nhập môn cơ bản của logic học đại cương. Qua đó, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng tư duy logic và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập logic cụ thể.	3	Kỳ 3
9	Pháp luật đại cương	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, quan hệ trách nhiệm pháp lý, các quy phạm, các văn bản quy phạm pháp luật và hệ thống pháp luật Việt Nam,...	3	Kỳ 1
10	Tin học cơ sở	Giới thiệu các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và công nghệ thông tin; các khái niệm cơ bản về hệ điều hành và cách sử dụng hệ điều hành; Cung cấp các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản	3	Kỳ 1

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		quyền và pháp luật trong lĩnh vực công nghệ thông tin.		
11	Giáo dục thể chất	Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục thể chất và hệ thống các bài thực hành về thể chất như bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng...	4	
12	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.	8	
13	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học và cách thức vận dụng chúng vào nghiên cứu khoa học quản lý/quản trị tổ chức,... Qua đó giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, khoa luận, đồ án tốt nghiệp theo ngành đào tạo.	3	Kỳ 2
14	Thống kê trong Khoa học xã hội	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở lý thuyết thống kê, về các thuật toán thống kê để phân tích thông tin và kiểm định các giả thuyết trong nghiên cứu khoa học xã hội; có khả năng vận dụng kiến thức để xử lý số liệu cho các bài toán thực tế xã hội học, hoạt động văn phong... nhằm đưa ra các phán quyết thông qua các chỉ số thống kê.	3	Kỳ 5
15	Đại cương dân tộc và tôn giáo	Giới thiệu các vấn đề về dân tộc và các vấn đề về tôn giáo – tín ngưỡng của dân tộc Việt và thế giới, giúp sinh viên nhận biết, phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức, có ý thức bảo tồn và phát huy vốn văn hóa chung của nhân loại, tôn trọng tất cả mọi tôn giáo và tín ngưỡng. Qua đức tin tôn giáo để giáo dục lòng yêu nước và ý thức công dân ở mỗi cộng đồng xã hội.	3	Kỳ 2
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Khái quát về văn hóa, phân tích những đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam; quan hệ của văn hóa với phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng...	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiền trình thực hiện theo học kỳ)
17	Xã hội học đại cương	Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển của khoa học xã hội học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, phương pháp điều tra xã hội học,...	3	Kỳ 2
18	Lý thuyết hệ thống	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về điều khiển hệ thống: Khái niệm, điều kiện để hệ thống có thể điều khiển được, nguyên lý điều khiển; các loại hình điều khiển,...; cung cấp cơ sở khoa học để xác lập quan điểm hệ thống cho sinh viên trong cách nhìn và phân tích sự vật, sự việc,...	3	Kỳ 2
19	Quản trị học	Đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản trị: Khái niệm quản trị, hệ thống quản trị tổ chức, môi trường quản trị,...	3	Kỳ 1
20	Hành chính học đại cương	Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hành chính nhà nước, tạo nền tảng kiến thức chung cho người học trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo.	2	Kỳ 2
21	Đại cương quản trị văn phòng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về văn phòng, bao gồm khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, các loại hình văn phòng ở Việt Nam hiện nay...	3	Kỳ 2
22	Kinh tế học	Giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý kinh tế cơ bản; phương pháp hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng,...	2	Kỳ 3
23	Tâm lý học đại cương	Cung cấp các kiến thức làm cơ sở cho việc học tập và nghiên cứu các chuyên ngành của khoa tâm lý cũng như các môn học có liên quan.	3	Kỳ 1
24	Quản lý sự thay đổi	Trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức về quản lý sự thay đổi như: Khái niệm về thay đổi, quản lý sự thay đổi, cách nhận diện những thay đổi trong tổ chức, các mô hình quản lý sự thay đổi,... giúp sinh viên chủ động để thích ứng với những thay đổi luôn diễn ra, áp dụng những kiến thức từ học phần vào	3	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		những tình huống cụ thể trong thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.		
25	Nguyên lý kế toán	Bổ trợ kiến thức cho sinh viên làm quen với các khái niệm và nguyên tắc cơ bản của kế toán tài chính.	2	Kỳ 4
26	Văn hóa tổ chức	Cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, văn hóa tổ chức, những nguyên lý và kỹ năng để vận dụng xây dựng văn hóa của một tổ chức, các yếu tố cấu thành văn hóa tổ chức như phong cách và trang phục nơi làm việc, bài trí văn phòng, giao tiếp và ứng xử trong tổ chức...	3	Kỳ 3
27	Tin học văn phòng nâng cao	Giới thiệu kiến thức cơ bản và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sử dụng hệ thống phần mềm sử dụng phổ biến trong quản trị tổ chức nói chung và quản trị văn phòng nói riêng, hướng tới sử dụng văn phòng điện tử, Chính phủ điện tử.	3	Kỳ 4
28	Hệ thống thông tin quản lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý bao gồm: Khái niệm hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin quản lý,...	2	Kỳ 5
29	Kỹ năng giao tiếp văn phòng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khái niệm giao tiếp, khái niệm kỹ năng giao tiếp, vai trò của giao tiếp trong học tập và cuộc sống, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình giao tiếp cũng như các nguyên tắc và phong cách giao tiếp.	3	Kỳ 3
30	Marketing căn bản	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về nghệ thuật marketing; những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng; những yếu tố nằm trong phối thức marketing; giải quyết những khúc mắc trong hệ thống marketing.	3	Kỳ 5
31	Đạo đức công vụ	Cung cấp những kiến thức cơ bản về vấn đề công vụ và công chức nhà nước.	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
32	Luật Hiến pháp	Cung cấp những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục... tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo.	3	Kỳ 6
33	Tiếng Việt thực hành	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết đoạn văn, nói và viết văn bản, viết phân lịch sử vấn đề trong luận văn khoa học; thực hành sửa các lỗi về chính tả, dùng từ và diễn đạt trong nói và viết.	3	Kỳ 6
34	Kỹ năng soạn thảo văn bản	Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính nhà nước và một số dạng văn bản khác phổ biến trong hoạt động của văn phòng.	3	Kỳ 3
35	Lễ tân văn phòng	Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về chức năng, nhiệm vụ các chức danh trong bộ phận lễ tân, mối quan hệ giữa các bộ phận và các công việc phải làm của bộ phận lễ tân.	3	Kỳ 4
36	Nghiệp vụ thư ký và trợ lý văn phòng	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đặc điểm lao động của vị trí thư ký và trợ lý văn phòng.	3	Kỳ 5
37	Quan hệ công chúng và tổ chức sự kiện	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực tế của kỹ thuật ứng dụng quan hệ công chúng để thu hút và duy trì quan hệ với khách hàng, cải thiện quan hệ với nhân viên, xây dựng quan hệ tốt đẹp với cộng đồng và xử lý khủng hoảng truyền thông.	3	Kỳ 5
38	Nghiệp vụ văn thư	Trang bị những kiến thức cơ bản về công tác văn thư, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghiệp vụ cụ thể của công tác văn thư.	3	Kỳ 4
39	Nghiệp vụ lưu trữ	Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về lý luận về lưu trữ học, tài liệu lưu trữ, công tác lưu trữ và rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ của công tác lưu trữ.	3	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
40	Quản trị nhân lực	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về quản trị nhân lực trong các cơ quan, tổ chức.	2	Kỳ 6
41	Quản trị chiến lược	Cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức cơ bản về quản trị chiến lược giáo dục.	2	Kỳ 6
42	Quản trị cơ sở vật chất	Trang bị cho sinh viên về những lý luận và nội dung cơ bản của hệ thống cơ sở vật chất trong môi trường giáo dục.	3	Kỳ 6
43	Quản trị tài chính văn phòng	Hình thành cho sinh viên những kỹ năng quản trị tài chính, tài sản ứng dụng vào công tác quản trị văn phòng một cách hiệu quả	3	Kỳ 7
44	Kỹ năng sử dụng thiết bị văn phòng	Trang bị và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sử dụng các thiết bị máy văn phòng phổ biến như: Máy fax, máy tính, máy in laser, máy scan,...	3	Kỳ 5
45	Luật Lao động	Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các chế định về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động – xã hội.	3	Kỳ 4
46	Luật Hành chính	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, hệ thống ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính,...	3	Kỳ 7
47	Quản lý dự án	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về quản lý dự án: Khái niệm, nội dung cơ bản của dự án; quy trình và kỹ thuật xây dựng, phê duyệt dự án,...	3	Kỳ 4
48	Phát triển kỹ năng cá nhân	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tự nhận thức bản thân, quản lý cảm xúc, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển,... thông qua các hình thức học tập tích cực.	3	Kỳ 7

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
49	Văn hóa doanh nghiệp	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng của doanh nghiệp, các thành tố tạo nên văn hóa doanh nghiệp, đạo đức trong kinh doanh, văn hóa doanh nhân, mô hình văn hóa doanh nghiệp tiêu biểu.	3	Kỳ 7
50	Văn hóa nhà trường	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề chung về văn hóa nhà trường; đặc trưng của các nhà trường/cơ sở giáo dục, các thành tố hình thành văn hóa nhà trường, các môn hình văn hóa trường học, các mối quan hệ trong nhà trường, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa nhà trường.	3	Kỳ 7
51	Tâm lý học quản lý	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong hoạt động lãnh đạo và hoạt động quản lý, đặc điểm tâm lý của người lãnh đạo, quản lý và tập thể lao động.	3	Kỳ 7
52	Pháp luật về giáo dục	Giới thiệu cho sinh viên hệ thống kiến thức về các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giáo dục.	3	Kỳ 7
53	Thực tập 1	Nhằm củng cố lại toàn bộ kiến thức ngành mà sinh viên đã được học và cung cấp cho họ những trải nghiệm thực tế về công việc tương lai, giúp họ có hiểu biết ban đầu về môi trường làm việc và các công việc cụ thể của một nhân viên quản trị văn phòng.	2	Kỳ 6
54	Thực tập 2	Cung cấp cho sinh viên những trải nghiệm thực tế về công việc tương lai thông qua việc trực tiếp thực hành công tác văn phòng, quản trị văn phòng trong các loại hình tổ chức khác nhau.	4	Kỳ 8
55	Khóa luận tốt nghiệp	Tạo cơ hội cho sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu chuyên sâu về quản trị văn phòng và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu khoa học, khả năng vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề thực	6	Kỳ 8

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		tiên trong công tác quản trị văn phòng.		
56	Môn thay thế 1: Hệ thống ISO trong quản trị văn phòng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ sở lý luận về quản lý chất lượng, lịch sử hình thành ISO, các khái niệm cơ bản về quản lý chất lượng,...	3	Kỳ 8
57	Môn thay thế 2: Quản trị văn phòng điện tử	Giới thiệu cho sinh viên hệ thống kiến thức và rèn luyện các kỹ năng về quản lý, điều hành hệ thống văn phòng điện tử,...	3	Kỳ 8
F	Ngành Kinh tế		129	
1	Triết học Mác – Lê nin	Người học nắm vững lý luận triết học Mác – Lênin, trên cơ sở đó xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng lý luận đó để nhận thức và cải tạo thế giới; xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.	3	Kỳ 1
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH.	2	Kỳ 1
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học những kiến thức cần thiết để thấm nhuần thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh ở thời đại ngày nay.	2	Kỳ 2
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Trang bị cho người học hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử của Đảng và những kiến thức cơ bản cốt lõi, hệ	2	Kỳ 3

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		thông về sự ra đời của Đảng,...		
6	Tiếng Anh 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp để sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản trong đời sống sinh hoạt hàng ngày; rèn luyện các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp thông qua các tình huống giao tiếp cụ thể.	3	Kỳ 1
7	Tiếng Anh 2	Tiếp tục củng cố và mở rộng các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp; nâng cao các kỹ năng nói, nghe, đọc, viết; thực hành giao tiếp trong các tình huống giao tiếp cụ thể.	3	Kỳ 2
8	Pháp luật đại cương	Học phần tập trung về các vấn đề liên quan đến đặc trưng nhà nước; những khái niệm chung về pháp luật; về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	3	Kỳ 1
9	Tin học cơ sở	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, máy tính điện tử và Công nghệ thông tin; các khái niệm cơ bản về hệ điều hành và cách sử dụng hệ điều hành; phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word; phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel; phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint; các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, Internet, bản quyền và pháp luật.	3	Kỳ 1
10	Giáo dục thể chất	Học phần Giáo dục thể chất trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục thể chất và hệ thống các bài thực hành về thể chất như bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ tướng...	4	
11	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.	8	
12	Xác suất và thống kê	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán cần thiết về xác	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		suất, đại lượng ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên, hàm (bảng) phân phối xác suất, hàm mật độ và các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, vector ngẫu nhiên; một số phân phối xác suất thông dụng.		
13	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học như: Khái niệm về khoa học, phân loại khoa học, tư duy khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học thông dụng; Cách xác định một đề tài nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu và triển khai thu thập và xử lý thông tin nghiên cứu một đề tài cụ thể; Cách trình bày một đề tài khóa luận tốt nghiệp và các bài báo khoa học.	3	Kỳ 1
14	Quan hệ công chúng	Giới thiệu những nguyên tắc cơ bản của Quan hệ công chúng (Public Relations - PR), giúp cho người học những hiểu biết nền tảng về PR mà từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn	3	Kỳ 2
15	Tâm lý học đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người.	3	Kỳ 2
16	Dân số và phát triển	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của xã hội học dân số; quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số; mức sinh, mức chết và những yếu tố ảnh hưởng; di dân và đô thị hóa; dân số và nguồn lao động việc làm; dự báo dân số và chính sách dân số; dân số và các vấn đề xã hội; phụ nữ và các vấn đề dân số, phát triển kinh tế - xã hội; dân số và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.	3	Kỳ 2
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp những đặc trưng cơ bản cùng các quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam; nêu quá trình hình thành và phát triển của bản sắc văn	3	Kỳ 2

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		hóa Việt Nam trong sự biến thiên trên hai bình diện không gian và thời gian văn hóa, thể hiện qua hệ thống các thành tố văn hóa.		
18	Toán cho các nhà kinh tế	Nhằm rèn luyện khả năng tư duy, kỹ năng tính toán và nâng cao khả năng ứng dụng các kiến thức toán học vào phân tích, nghiên cứu các đối tượng kinh tế.	3	Kỳ 2
19	Pháp luật kinh tế	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại	3	Kỳ 3
20	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhằm giới thiệu cho người học những nguyên lý cơ bản của khoa học thống kê, như thu thập thông tin thống kê (điều tra), phân tích thống kê (phân tổ, các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội, chỉ số thống kê).	3	Kỳ 3
21	Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội	Là cơ sở cho sinh viên khi học tập các môn chuyên ngành có liên quan đến những vấn đề quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước.	3	Kỳ 3
22	Nguyên lý kế toán	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán: Khái niệm, định nghĩa, đối tượng, nguyên tắc, chức năng nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán vào quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị cụ thể.	3	Kỳ 4
23	Quản trị học	Học phần đề cập đến các vấn đề chung nhất của quản trị: Khái niệm, đặc điểm, bản chất của quản trị. Vai trò của quản trị trong tổ chức; Khái lược sự phát triển của các lý thuyết quản trị; Xem xét môi trường hoạt động của tổ chức; các chức năng quản trị; thông tin và quyết định trong quản trị.	3	Kỳ 4
24	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Là học phần lý luận cơ sở ngành có vị trí như cầu nối giữa các học phần lý luận cơ bản và các học phần nghiệp vụ.	3	Kỳ 4
25	Văn hóa kinh doanh	Giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản về các yếu tố cấu thành văn	3	Kỳ 4

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		hóa kinh doanh, tổng quan về văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số nước trên thế giới, những nội dung xây dựng và phát triển văn hóa kinh doanh.		
26	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về giao tiếp, đàm phán trong kinh doanh.	3	Kỳ 4
27	Lịch sử học thuyết kinh doanh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các quan điểm kinh tế của các đại biểu tiêu biểu của các giai cấp khác nhau trong các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau gắn với các giai đoạn lịch sử nhất định.	3	Kỳ 4
28	Lịch sử kinh tế quốc dân	Giới thiệu các giai đoạn trong quá trình phát triển kinh tế của các nhóm nước như các nước TBCN, các nước XHCN, các nước đang phát triển..., sau đó sẽ làm rõ hơn bằng việc tiếp tục nghiên cứu một số đại diện của các nhóm nước này.	3	Kỳ 4
29	Ứng dụng CNTT trong kinh tế	Cung cấp cho sinh viên các nội dung: Các kiến thức cơ bản liên quan đến thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, các hệ thống thông tin trong kinh tế, dự án, thẩm định dự án, khấu hao tài sản; Các hàm cơ sở dữ liệu ứng dụng trong kinh doanh, lọc dữ liệu theo yêu cầu của các bài toán kinh tế và kinh doanh, thống kê các dữ liệu trong kinh tế và ứng dụng trong kinh doanh; Khấu hao tài sản, thẩm định, đánh giá dự án và sử dụng các hàm trong đầu tư chứng khoán; Ứng dụng project 2010 trong quản lý dự án.	3	Kỳ 4
30	Phân tích lợi ích – chi phí	Trang bị cho người học các vấn đề về phân tích các khía cạnh lợi ích và chi phí kinh tế trong quá trình xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư công.	3	Kỳ 4
31	Kinh tế quốc tế	Giới thiệu kinh tế quốc tế và tổng quan về nền kinh tế thế giới; Nghiên cứu quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; Nghiên cứu các chính sách thương mại quốc tế; Nghiên cứu hoạt động di chuyển quốc tế các nguồn lực.	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
32	Kinh tế vĩ mô 1	Cung cấp cho sinh viên đối tượng và phương pháp nghiên cứu học phần; Phân tích hệ thống kinh tế vĩ mô; mục tiêu và công cụ trong kinh tế vĩ mô; Một số khái niệm và mối quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản,...	3	Kỳ 5
33	Kinh tế vi mô 1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về kinh tế học thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như: quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh...	3	Kỳ 5
34	Kinh tế vĩ mô 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tăng trưởng kinh tế, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động, tác động của các chính sách công lên tăng trưởng kinh tế...	3	Kỳ 6
35	Kinh tế vi mô 2	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nâng cao về các lý thuyết, mô hình kinh tế trên cơ sở những nội dung nền tảng đã được trình bày trong “Kinh tế vi mô 1” như: Các quyết định lựa chọn của người tiêu dùng trong điều kiện rủi ro hoặc ràng buộc về ngân sách, các quyết định của hãng trong dài hạn, các mô hình độc quyền tập đoàn, chính sách giá, thị trường lao động, vốn và đất đai. nhằm giúp người học có thể nắm bắt được các kiến thức về kinh tế vi mô một cách đầy đủ và có hệ thống.	3	Kỳ 6
36	Quản trị nguồn nhân lực	Giúp người học hiểu biết về “HRM – Quản lý nguồn nhân lực, là một yếu tố đầu vào hết sức cần thiết nhằm tăng hiệu quả kinh doanh. Theo mô hình EFQM, tiêu chí HRM đề cập đến các yếu tố như quy hoạch, quản lý và nâng cao năng lực nguồn nhân lực; xác định, phát triển và duy trì kiến thức và năng lực của người lao động; khuyến khích sự tham gia và trao quyền cho người lao động,...	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
37	Kinh tế công cộng	Học phần tập trung chủ yếu nghiên cứu về các nội dung: Tổng quan về vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường và đối tượng nghiên cứu của học phần kinh tế công cộng; Chính phủ với vai trò phân bổ nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế; Chính phủ với vai trò phân phối lại thu nhập và đảm bảo công bằng xã hội, Chính phủ với vai trò ổn định kinh tế vĩ mô trong điều kiện toàn cầu hóa; Lựa chọn công cộng Các công cụ chính sách can thiệp chủ yếu của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường; Phân tích chính sách chi tiêu công cộng; Thuế và tác động của thuế.	3	Kỳ 6
38	Khoa học dự báo	Trang bị cho người học một nền tảng kiến thức cơ bản, hệ thống về dự báo: Khái niệm, đặc điểm, tính chất, yêu cầu, nguyên tắc dự báo,...	3	Kỳ 6
39	Kinh tế lượng	Giới thiệu tổng quan về kinh tế lượng, các chương sau giới thiệu mô hình hồi quy với số liệu chéo, trong đó quan tâm đến các vấn đề cơ bản: Các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy, phương pháp ước lượng mô hình, kiểm định và đánh giá mô hình, thực hiện các suy diễn thống kê từ kết quả ước lượng của mô hình.	3	Kỳ 6
40	Kinh tế đầu tư	Giúp sinh viên tìm hiểu bản chất của hoạt động đầu tư phát triển, các lý thuyết cơ bản về đầu tư phát triển, vai trò quan trọng của đầu tư phát triển đối với tăng trưởng phát triển mọi mặt của kinh tế, xã hội và doanh nghiệp. Bên cạnh đó học phần cũng phân tích rõ các yếu tố cấu thành nên môi trường đầu tư, ảnh hưởng của nó đến kết quả hiệu quả của hoạt động đầu tư phát triển và cách thức huy động huy động sử dụng các nguồn lực hiệu quả đối với hoạt động đầu tư của doanh nghiệp.	3	Kỳ 7
41	Tài chính công	Học phần trình bày những vấn đề lý luận về tài chính công, như: Khu vực	3	Kỳ 7

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		công và lý thuyết về hiệu quả và công bằng; bản chất, chức năng và vai trò tài chính công; hàng hóa công và lý thuyết về quản lý chi tiêu công hiện đại; lập ngân sách theo đầu ra; khuôn khổ quản lý ngân sách trung hạn, lý thuyết thuế và khuôn khổ phân tích thuế hiện đại; nợ khu vực công.		
42	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế	Cung cấp cho người học từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế.	3	Kỳ 4
43	Kinh tế phát triển	Giúp người học nghiên cứu các vấn đề: Những vấn đề chung về tăng trưởng và phát triển kinh tế; các mô hình phát triển kinh tế; các nguồn lực để phát triển; nghèo đói và bất bình đẳng trong quá trình phát triển; giáo dục và phát triển; phát triển bền vững.	3	Kỳ 5
44	Marketing căn bản	Cung các kiến thức cơ bản trong nghệ thuật Marketing đối với khách hàng, nhận diện khách hàng của mình và đề ra các phương án giải quyết nhằm đem đến sự thỏa mãn cao nhất cho khách hàng. Marketing căn bản cung cấp cho học viên những kiến thức sau: những khái niệm cơ bản về nghệ thuật Marketing; những yếu tố môi trường tác động đến hành vi mua sắm của khách hàng; những yếu tố nằm trong phối thức Marketing; giải quyết những khúc mắc trong hệ thống Marketing.	3	Kỳ 5
45	Quản trị chiến lược	Cung cấp những kiến thức cơ bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng vào các doanh nghiệp như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược, mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn gồm: Hoạch định chiến lược; tổ chức thực hiện chiến lược; đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh, thay đổi chiến lược của doanh nghiệp dưới những điều kiện môi	3	Kỳ 5

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		trường, thị trường và nguồn nhân lực xác định của doanh nghiệp.		
46	Kinh tế học bền vững	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phát triển bền vững, phát triển từ kinh tế học truyền thống sang kinh tế học bền vững, cơ sở của chính sách kinh tế bền vững.	3	Kỳ 7
47	Phân tích chính sách	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm chính sách và phân tích chính sách, thuật ngữ dùng trong phân tích chính sách, các phương pháp phân tích chính sách, các phương pháp thu thập thông tin, phương pháp định tính trong phân tích chính sách, phương pháp định lượng trong phân tích chính sách, phân loại chính sách, các chính sách phát triển kinh tế và các chính sách trong giáo dục.	3	Kỳ 7
48	Giới và phát triển kinh tế	Giúp người học nghiên cứu các vấn đề liên quan đến giới, bình đẳng giới; pháp luật quốc tế và Việt Nam về giới và bình đẳng giới; các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; giám sát, đánh giá và báo cáo về thực hiện bình đẳng giới; vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan đến việc thực hiện bình đẳng giới trong phát triển kinh tế. Từ đó vận dụng linh hoạt hệ thống kiến thức này trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.	3	Kỳ 7
49	Quản lý chi tiêu công	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về Chính phủ và chi tiêu công, các nội dung quản lý chi tiêu công, cải cách quản lý chi tiêu công để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu trong lĩnh vực chi tiêu công nhằm phục vụ cho công việc học tập và công tác quản lý sau này.	3	Kỳ 7
50	Thương mại điện tử	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử như: Khái niệm, lợi ích, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển trong tương lai, các điều kiện vật chất, kỹ thuật và pháp lý triển khai thương mại điện tử trong	3	Kỳ 7

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		doanh nghiệp, các rủi ro và phòng tránh rủi ro trong thương mại điện tử, các giao dịch điện tử, phương thức và hình thức thương mại điện tử trong doanh nghiệp, cách thức triển khai dự án thương mại điện tử trong doanh nghiệp.		
51	Khởi sự kinh doanh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu gắn với các vấn đề khởi sự kinh doanh của một doanh nghiệp.	3	Kỳ 7
52	Quản trị dự án	Nghiên cứu các vấn đề: Cơ sở lý luận và các nội dung cơ bản của dự án, quản lý dự án; tổ chức cơ cấu bộ máy, các yêu cầu về tổ chức của giám đốc dự án, nguyên tắc lãnh đạo và xây dựng đội ngũ dự án; lập kế hoạch, ước tính ngân sách, lập tiến độ và xem xét phân bổ nguồn lực thực hiện dự án; cách thức và nội dung giám sát, kiểm soát dự án, các vấn đề về quản trị rủi ro; Quản lý chất lượng dự án, chi phí làm chất lượng và công cụ quản lý chất lượng dự án.	3	Kỳ 7
53	Thuế	Giới thiệu tổng quan về hệ thống thuế Việt Nam hiện hành: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, vai trò của thuế, hệ thống các sắc thuế đang áp dụng; các qui trình thủ tục liên quan đến công tác đăng ký, kê khai, tính, nộp và hoàn các loại thuế bao gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam.	3	Kỳ 7
54	Thị trường chứng khoán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán: Chức năng, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của TTCK; chủ thể tham gia vào TTCK; vai trò của TTCK đối với nền kinh tế thị trường; các loại chứng khoán cơ bản; đặc điểm, chủ thể phát hành chứng khoán, phương thức phát hành CK và quản lý nhà nước đối với TTCK sơ cấp; TTCK thứ cấp; các phương thức giao dịch chứng khoán trên thị trường.	3	Kỳ 7
55	Thực tập 1	Giúp người học học được cách thu thập tài liệu, lựa chọn và phát triển các đề	3	Kỳ 6

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (tiến trình thực hiện theo học kỳ)
		tài cụ thể, chuẩn bị dàn ý chi tiết, thực hành trình bày tại lớp.		
56	Thực tập 2	Giúp người học định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường và giúp phát huy tối đa khả năng trí tuệ của mình, sự vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn để có được một cái nhìn mới mẻ và sâu sắc về nghề nghiệp của mình	4	Kỳ 8
57	Khóa luận	Giúp người học vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào làm đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và sáng tạo; rèn luyện cho người học tính tự vận động, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.	6	Kỳ 8

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Logic học đại cương	2022	- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019; - Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019. - Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.
	Quản lý sự thay đổi		- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc

2		2022	<p>rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019;</p> <p>- Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.</p> <p>- Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.</p>
3	Quản lý nhân sự trong giáo dục	2022	<p>- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019;</p> <p>- Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.</p> <p>- Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.</p>
4	Quản lý tài chính, tài sản trong giáo dục	2022	<p>- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019;</p> <p>- Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.</p> <p>- Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.</p>
5	Quản lý chất lượng giáo dục	2022	<p>- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019;</p> <p>- Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.</p>

			- Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.
6	Dân số và phát triển	2022	- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019; - Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019. - Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2023	- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019; - Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019. - Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.
8	Tâm lý học trường học	2023	- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019; - Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019. - Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.
	Kinh tế học giáo dục		- Thông báo số 62/TB-HVQLGD ngày 18/02/2020 về việc

9		2023	rà soát tiến độ biên soạn giáo trình đại học năm 2019; - Thông báo số 611/TB-HVQLGD ngày 19/10/2020 về việc nộp sản phẩm và nghiệm thu giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019. - Thông báo số 39/TB-HVQLGD ngày 29/01/2021 về việc hoàn thiện giáo trình đại học được giao biên soạn năm 2019.
---	--	------	---

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động đào tạo ngành Kỹ thuật ô tô theo hướng đảm bảo chất lượng tại Học viện Kỹ thuật quân sự Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Vũ Bằng Giang	TS. Phạm Ngọc Long	Quản lý hoạt động đào tạo ngành Kỹ thuật ô tô theo hướng đảm bảo chất lượng tại Học viện Kỹ thuật quân sự Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
2.	Thạc sĩ	Quản lý đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn dựa vào năng lực ở các trường Trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Vũ Hằng Giang	PGS.TS Trần Hữu Hoan	Quản lý đội ngũ tổ trưởng tổ chuyên môn dựa vào năng lực ở các trường Trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
3.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Hoàng Thị Thu Hà	TS. Hà Thị Kim Linh	Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
4.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Trần Thị Hồng Hà	TS. Lê Thuý Linh	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường mầm non thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

5.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường Mầm non huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp	Trần Thúy Hằng	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường Mầm non huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp
6.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn lớp 10 ở các trường Trung học phổ thông thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phân hóa	Đàm Thị Hiền	TS. Trịnh Văn Cường	Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn lớp 10 ở các trường Trung học phổ thông thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phân hóa
7.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường Trung học cơ sở thành phố Kayson Phomvihan, tỉnh Savannakhet, Lào.	Nguyễn Hồng Hoa	TS. Phạm Xuân Hùng	Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường Trung học cơ sở thành phố Kayson Phomvihan, tỉnh Savannakhet, Lào.
8.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất ở các trường tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực học sinh	Nguyễn Thị Thanh Hoa	PGS.TS Hà Thế Truyền	Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất ở các trường tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực học sinh
9.	Thạc sĩ	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội	Phùng Thị Hòa	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội
10.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thông qua tình huống có bối cảnh thực	Bùi Thị Hoài	TS. Lê Thị Ngọc Thuý	Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tại các trường tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thông qua tình huống có bối cảnh thực
11.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục địa phương gắn với các di tích lịch sử văn hóa ở các trường Trung học cơ sở trên địa	Nguyễn Văn Hoàn	PGS.TS. Đỗ Tiến Sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục địa phương gắn với các di tích lịch sử văn hóa ở các

		bản huyện Việt Yên, Bắc Giang.			trường Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Việt Yên, Bắc Giang.
12.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Thị Hợp	PGS.TS Đỗ Thị Thúy Hằng	Quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Anh ở các trường THCS huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018
13.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường Trung học phổ thông huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Bùi Việt Hùng	TS. Trinh Thanh Hà	Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường Trung học phổ thông huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018
14.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học môn khoa học tự nhiên lớp 6 ở các trường Trung học cơ sở Thành Phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực học sinh.	Trần Văn Hùng	TS. Nguyễn Quốc Trj	Quản lý dạy học môn khoa học tự nhiên lớp 6 ở các trường Trung học cơ sở Thành Phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo hướng phát triển năng lực học sinh.
15.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Trung học cơ sở thuộc hệ thống giáo dục Vinschool thông qua hoạt động trải nghiệm	Trịnh Quốc Hùng	TS. Hồ Thị Dung	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Trung học cơ sở thuộc hệ thống giáo dục Vinschool thông qua hoạt động trải nghiệm
16.	Thạc sĩ	Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên môn Toán ở các trường Trung học cơ sở quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo chương trình phổ thông 2018	Trương Thế Hùng	PGS.TS Nguyễn Thị Hà Lan	Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên môn Toán ở các trường Trung học cơ sở quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo chương trình phổ thông 2018
17.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường	Hoàng Thị Huyền	PGS.TS. Nguyễn Thị Yến Phương	Quản lý hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục đạo đức cho

		Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay			học sinh ở các trường Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay
18.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các trường Trung học phổ thông huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Thanh Huyền	TS. Đặng Thị Kim Dung	Quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh các trường Trung học phổ thông huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
19.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 7 ở các trường Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Thị Huyền	TS. Phạm Ngọc Long	Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên lớp 7 ở các trường Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018
20.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại trường Phổ thông liên cấp SenTia, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Nguyễn Thị Như Huyền	GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại trường Phổ thông liên cấp SenTia, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
21.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường Mầm non huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội.	Hoàng Văn Hưng	TS. Nguyễn Quốc Trị	Quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các trường Mầm non huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội.
22.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường Trung học cơ sở thị xã Quế võ, tỉnh Bắc Ninh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Hà Lan Hương	TS. Phạm Xuân Hùng	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường Trung học cơ sở thị xã Quế võ, tỉnh Bắc Ninh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018
23.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động xây dựng môi trường giáo dục ở các trường Mầm non huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	Quản lý hoạt động xây dựng môi trường giáo dục ở các trường Mầm non huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

24.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học môn Tiếng Anh lớp 3 theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh ở các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Bắc Ninh	Vũ Thị Hương	TS. Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Quản lý dạy học môn Tiếng Anh lớp 3 theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh ở các trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Bắc Ninh
25.	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Thúy Hương	TS. Nguyễn Thị Thanh	Quản lý xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tại các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
26.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục Stem tại các trường Tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục	Đặng Thị Khánh	TS. Lê Thị Ngọc Thuý	Quản lý hoạt động giáo dục Stem tại các trường Tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục
27.	Thạc sĩ	Quản lý bồi dưỡng năng lực chăm sóc tâm lý trẻ 5-6 tuổi cho giáo viên ở các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Trương Minh Khôi	PGS.TS Nguyễn Thị Tĩnh	Quản lý bồi dưỡng năng lực chăm sóc tâm lý trẻ 5-6 tuổi cho giáo viên ở các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
28.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các trường Tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.	Đào Thái Lâm	PGS.TS Hà Thế Truyền	Quản lý hoạt động dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại các trường Tiểu học quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
29.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán lớp 7 ở các trường Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Thị Liên	TS. Phạm Ngọc Long	Quản lý hoạt động dạy học môn Toán lớp 7 ở các trường Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018
30.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực giáo dục Montessori cho đội ngũ giáo viên tại các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Vũ Huy Linh	TS. Nguyễn Thị Bích Liên	Quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực giáo dục Montessori cho đội ngũ giáo viên tại các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh

					Bắc Ninh
31.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường Tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay	Phạm Thị Lưu	TS. Nguyễn Đăng Trung	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường Tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay
32.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	Quản lý hoạt động xã hội hóa giáo dục ở các trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang
33.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục văn hoá truyền thống cho học sinh Trung học cơ sở trong các trường phổ thông dân tộc bán trú, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Nguyễn Thị Thanh Mai	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	Quản lý hoạt động giáo dục văn hoá truyền thống cho học sinh Trung học cơ sở trong các trường phổ thông dân tộc bán trú, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang
34.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các Trường tiểu học huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Phouthone PHOMMAHAKSA	PGS. TS Phạm Thị Thanh Hải	Quản lý hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục ở các Trường tiểu học huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
35.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường Mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo chuẩn nghề nghiệp	Mạc Thị Phương	PGS.TS Ngô Thị Bích Thảo	Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường Mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo chuẩn nghề nghiệp
36.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học môn tiếng Anh tại các trường Tiểu học thuộc hệ thống giáo dục tư thục Vinschool thông qua tình huống có bối cảnh thực	Nguyễn Thị Thu Phương	TS. Lê Thị Ngọc Thuý	Quản lý dạy học môn tiếng Anh tại các trường Tiểu học thuộc hệ thống giáo dục tư thục Vinschool thông qua tình huống có bối cảnh thực
37.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các	Nguyễn Mạnh Sơn	TS. Hà Thanh Hương	Quản lý hoạt động tổ chuyên môn

		trường Tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018			ở các trường Tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018
38.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Ounoy THORLANY	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	Quản lý hoạt động giáo dục trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018
39.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động đánh giá giáo viên ở các trường Trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo chuẩn nghề nghiệp	Đình Mai Thanh	PGS.TS. Đỗ Thị Thúy Hằng	Quản lý hoạt động đánh giá giáo viên ở các trường Trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo chuẩn nghề nghiệp
40.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường Trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng trải nghiệm	Nguyễn Thị Thảo	TS. Trịnh Văn Cường	Quản lý dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường Trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo hướng trải nghiệm
41.	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Phạm Thị Hương Thảo	TS. Hoàng Thị Kim Huệ	Quản lý xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở các trường mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
42.	Thạc sĩ	Quản Lý hoạt động dạy học môn Ngữ Văn lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường THCS huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Phi Thăng	PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Huyền	Quản Lý hoạt động dạy học môn Ngữ Văn lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường THCS huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh
43.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học ở các trường Tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng STEM	Nguyễn Mạnh Thắng	TS. Lê Vũ Hà	Quản lý hoạt động dạy học ở các trường Tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo định hướng STEM

44.	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông TH School Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội.	Vũ Thắng	TS. Nguyễn Diệu Cúc	Quản lý xây dựng văn hóa nhà trường ở trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông TH School Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội.
45.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận cá nhân ở trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm - Hà Nội	Nguyễn Minh Thu	GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	Quản lý dạy học môn Giáo dục thể chất theo hướng tiếp cận cá nhân ở trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm - Hà Nội
46.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường Mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Văn Thu	PGS.TS. Đỗ Tiến Sỹ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ 5 - 6 tuổi ở các trường Mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
47.	Thạc sĩ	Quản lý phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ ở các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Lê Thị Thu Thủy	TS. Nguyễn Thị Thanh	Quản lý phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ ở các trường Mầm non huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
48.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động trải nghiệm theo hướng phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh các Trường trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thanh Thủy	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Quản lý hoạt động trải nghiệm theo hướng phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh các Trường trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
49.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường Mầm non huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội theo phương pháp Montessori	Bùi Văn Thư	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng	Quản lý hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ 3-4 tuổi ở các trường Mầm non huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội theo phương pháp Montessori
50.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở các trường Mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trong bối cảnh hiện nay	Đỗ Anh Thư	PGS.TS. Ngô Thị Bích Thảo	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở các trường Mầm non thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh trong bối

					cánh hiện nay
51.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động trải nghiệm theo chủ đề giáo dục ở các trường trung học cơ sở Thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Bá Tiếp	PGS. TS. Đỗ Tiến Sỹ	Quản lý hoạt động trải nghiệm theo chủ đề giáo dục ở các trường trung học cơ sở Thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
52.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân ở các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Khuất Mạnh Toàn	GS.TS Nguyễn Phúc Châu	Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân ở các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Champasak, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
53.	Thạc sĩ	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Ngữ văn ở các trường Trung học cơ sở quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Quỳnh Trang	TS. Đặng Thị Kim Dung	Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Ngữ văn ở các trường Trung học cơ sở quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
54.	Thạc sĩ	Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường Trung học phổ thông huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay	Đỗ Văn Trọng	TS. Trịnh Thanh Hà	Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường Trung học phổ thông huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay
55.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn khoa học tự nhiên ở các trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đào Văn Trường	PGS.TS Nguyễn Thành Vinh	Quản lý hoạt động dạy học môn khoa học tự nhiên ở các trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018
56.	Thạc sĩ	Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường Trung học phổ thông tỉnh Phongsaly Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	Tô Ngọc Tú	TS. Nguyễn Thị Thanh	Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường Trung học phổ thông tỉnh Phongsaly Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
57.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng	Nguyễn Thị Tú Uyên	PGS.TS Đỗ Thị Thuý Hằng	Quản lý hoạt động trải nghiệm,

		nghiệp cho học sinh ở trường Trung học cơ sở Thanh Quan, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018			hướng nghiệp cho học sinh ở trường Trung học cơ sở Thanh Quan, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018
58.	Thạc sĩ	Quản lý đội ngũ giáo viên các trường tiểu học huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo chuẩn nghề nghiệp.	Phoutsavanh VONGXAY	PGS. TS. Trần Hữu Hoan	Quản lý đội ngũ giáo viên các trường tiểu học huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo chuẩn nghề nghiệp.
59.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6 ở trường Trung học cơ sở quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018	Ngô Thị Xuân	TS. Hà Thanh Hương	Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân lớp 6 ở trường Trung học cơ sở quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018
60.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học cấp trung học phổ thông tại Trung tâm giáo dục thường xuyên 2 tỉnh Lạng Sơn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Vũ Bằng Giang	PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh	Quản lý hoạt động dạy học cấp trung học phổ thông tại Trung tâm giáo dục thường xuyên 2 tỉnh Lạng Sơn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục
61.	Thạc sĩ	Quản lý cơ sở vật chất tại các trường phổ thông dân tộc bán trú huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Vũ Hằng Giang	PGS.TS Nguyễn Vũ Bích Hiền	Quản lý cơ sở vật chất tại các trường phổ thông dân tộc bán trú huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang theo chương trình giáo dục phổ thông 2018
62.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học nội dung Giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	Hoàng Thị Thu Hà	TS. Nguyễn Thị Thanh	Quản lý dạy học nội dung Giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường Trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

63.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường Tiểu học Vinschool, thành phố Hà Nội	Trần Thị Hồng Hà	PGS.TS Phan Thị Hồng Vinh	Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường Tiểu học Vinschool, thành phố Hà Nội
64.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	Trần Thúy Hằng	PGS.TS. Nguyễn Phúc Châu	Quản lý hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực cho học sinh các trường Trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
65.	Thạc sĩ	Quản lý sử dụng thiết bị và công nghệ trong dạy học của giáo viên ở trường Tiểu học, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đàm Thị Hiền	TS. Hà Thanh Hương	Quản lý sử dụng thiết bị và công nghệ trong dạy học của giáo viên ở trường Tiểu học, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018
66.	Thạc sĩ	Quản lý đội ngũ giáo viên trung học phổ thông tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp	Nguyễn Hồng Hoa	PGS.TS. Trần Hữu Hoan	Quản lý đội ngũ giáo viên trung học phổ thông tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thành phố Hà Nội theo chuẩn nghề nghiệp
67.	Thạc sĩ	Quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường Trung học cơ sở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông	Nguyễn Thị Thanh Hoa	TS. Trịnh Văn Cường	Quản lý đội ngũ hiệu trưởng trường Trung học cơ sở huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông
68.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Phùng Thị Hòa	TS. Nguyễn Diệu Các	Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại trường Trung học phổ thông Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo chương trình giáo dục phổ thông 2018
69.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học môn Toán ở các trường Trung học cơ sở huyện Gia Bình, tỉnh Bắc	Bùi Thị Hoài	PGS.TS. Nguyễn Thành Vinh	Quản lý dạy học môn Toán ở các trường Trung học cơ sở huyện Gia

		Ninh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018			Bình, tỉnh Bắc Ninh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018
70.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các trường Tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Nguyễn Văn Hoàn	TS. Nguyễn Văn Tuấn	Quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ở các trường Tiểu học huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018
71.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục văn hoá truyền thống Việt Nam cho học sinh hệ quốc tế ở các trường phổ thông có yếu tố nước ngoài tại thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Hợp	GS.TS Nguyễn Thị Hoàng Yến	Quản lý hoạt động giáo dục văn hoá truyền thống Việt Nam cho học sinh hệ quốc tế ở các trường phổ thông có yếu tố nước ngoài tại thành phố Hà Nội
72.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Bùi Việt Hùng	TS. Nguyễn Thị Thanh	Quản lý hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên ở các trường trung học cơ sở huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018
73.	Thạc sĩ	Quản lý dạy học môn Toán ở các trường Trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Trần Văn Hùng	PGS. TS. Nguyễn Xuân Thanh	Quản lý dạy học môn Toán ở các trường Trung học cơ sở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018
74.	Thạc sĩ	Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên trường phổ thông liên cấp Vinschool Times City Hà Nội theo tiếp cận chuẩn APST	Trịnh Quốc Hùng	TS. Phạm Xuân Hùng	Quản lý bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên trường phổ thông liên cấp Vinschool Times City Hà Nội theo tiếp cận chuẩn APST
75.	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng các trường Tiểu học ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội theo mô hình trường học hạnh phúc	Trương Thế Hùng	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Quản lý xây dựng các trường Tiểu học ở quận Hai Bà Trưng, Hà Nội theo mô hình trường học hạnh phúc

					phúc
76.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở trường Cao đẳng Sư phạm Bankeun, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào theo yêu cầu đổi mới giáo dục	Hoàng Thị Huyền	TS. Đặng Thị Kim Dung	Quản lý hoạt động dạy học môn tiếng Anh ở trường Cao đẳng Sư phạm Bankeun, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào theo yêu cầu đổi mới giáo dục
77.	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 2 theo hướng phát triển năng lực khoa học tại các trường Tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thanh Huyền	PGS. TS. Phạm Văn Thuận	Quản lý hoạt động dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh lớp 2 theo hướng phát triển năng lực khoa học tại các trường Tiểu học thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
78.	Thạc sĩ	Lo âu ở phụ nữ mang thai lần đầu tại khoa Sản bệnh viện huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Trần Thanh Dịu	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	Lo âu ở phụ nữ mang thai lần đầu tại khoa Sản bệnh viện huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
79.	Thạc sĩ	Stress của tu sĩ trẻ dòng Salesian Don Bosco Việt Nam	Đỗ Khắc Doãn	TS. Lê Thị Thúy	Stress của tu sĩ trẻ dòng Salesian Don Bosco Việt Nam
80.	Thạc sĩ	Căng thẳng tâm lý của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ tại trung tâm Tia nắng nhỏ, thành phố Hà Nội	Hoàng Thị Hương	TS. Lê Thị Thùy	Căng thẳng tâm lý của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ tại trung tâm Tia nắng nhỏ, thành phố Hà Nội
81.	Thạc sĩ	Can thiệp tâm lý cho trẻ có hội chứng mèo kêu (Nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Tâm lý - Giáo dục Cầu Vồng Xanh)	Nguyễn Thùy Hương	TS. Hoàng Trung Học	Can thiệp tâm lý cho trẻ có hội chứng mèo kêu (Nghiên cứu trường hợp tại Trung tâm nghiên cứu ứng dụng Tâm lý - Giáo dục Cầu Vồng Xanh)
82.	Thạc sĩ	Hỗ trợ tâm lý cho điều dưỡng viên có biểu hiện Stress tại khoa Hồi sức tích cực - bệnh viện E	Nguyễn Tiến Hữu	TS. Cao Xuân Liễu	Hỗ trợ tâm lý cho điều dưỡng viên có biểu hiện Stress tại khoa Hồi sức tích cực - bệnh viện E
83.	Thạc sĩ	Tham vấn tâm lý cho học sinh có rối loạn	Nguyễn Thị Hoa Mỹ	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	Tham vấn tâm lý cho học sinh có

		cảm xúc tại trường trung học phổ thông Thăng Long, thành phố Hà Nội			rối loạn cảm xúc tại trường trung học phổ thông Thăng Long, thành phố Hà Nội
84.	Thạc sĩ	Rối loạn lo âu của bệnh nhân đái tháo đường Type2 khoa Nội Tiết, bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương	Nguyễn Thị Nga	PGS.TS Trần Thị Minh Hằng	Rối loạn lo âu của bệnh nhân đái tháo đường Type2 khoa Nội Tiết, bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương
85.	Thạc sĩ	Can thiệp cho học sinh lớp 1 có biểu hiện khó khăn đọc tại trường tiểu học Ba Đình, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Nguyễn Ngọc Thúy	TS. Cao Xuân Liễu	Can thiệp cho học sinh lớp 1 có biểu hiện khó khăn đọc tại trường tiểu học Ba Đình, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
86.	Thạc sĩ	Trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Trang	TS. Lê Thị Thủy	Trầm cảm ở học sinh khiếm thị tại trường trung học cơ sở Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hà Nội
87.	Thạc sĩ	Hỗ trợ tâm lý cho học sinh trung học phổ thông có ý muốn khởi nghiệp	Lê Thị Lệ Xuân	TS. Hoàng Trung Học	Hỗ trợ tâm lý cho học sinh trung học phổ thông có ý muốn khởi nghiệp
88.	Thạc sĩ	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng phân loại sản phẩm thương mại sử dụng thuật toán nhận dạng đối tượng	Nguyễn Tiến Hồng Quán	TS. Đào Thị Thúy Quỳnh	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng phân loại sản phẩm thương mại sử dụng thuật toán nhận dạng đối tượng
89.	Thạc sĩ	Nghiên cứu hành vi sử dụng thanh toán di động của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam	Tạ Thị Tâm	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nghiên cứu hành vi sử dụng thanh toán di động của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam
90.	Thạc sĩ	Học máy với mạng nơron nhân tạo và ứng dụng trong bài toán dự báo thời tiết	Trần Thanh Tùng	PGS.TS Nguyễn Tân Ân	Học máy với mạng nơron nhân tạo và ứng dụng trong bài toán dự báo thời tiết
91.	Đại học	Xây dựng ứng dụng quản lý kho	Nguyễn Danh Khải	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Xây dựng ứng dụng quản lý kho
92.	Đại học	Web bán hàng điện thoại	Trần Quang Đạt	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Web bán hàng điện thoại
93.	Đại học	Web bán đồng hồ	Nguyễn Thị Ngọc	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Web bán đồng hồ

94.	Đại học	Phần mềm lọc ảnh	Trần Đình Tuấn	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Phần mềm lọc ảnh
95.	Đại học	Phần mềm quản lý thư viện	Nguyễn Minh Tuấn	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Phần mềm quản lý thư viện
96.	Đại học	Game Dino	Phạm Anh Tuấn	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Game Dino
97.	Đại học	Kiểm thử phần mềm quản lý khách sạn	Phan Thị Mai Chinh	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Kiểm thử phần mềm quản lý khách sạn
98.	Đại học	Xây dựng Web bán bán hàng đồ gỗ	Lê Thành Công	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web bán bán hàng đồ gỗ
99.	Đại học	Xây dựng Web trao đổi thông tin	Lê Vũ Duy	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Xây dựng Web trao đổi thông tin
100.	Đại học	Xây dựng Web đại lý du lịch	Hoàng Quang Huy	ThS. Phan Văn Tiến	Xây dựng Web đại lý du lịch
101.	Đại học	Xây dựng Web bán sách	Lê Hải Long	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web bán sách
102.	Đại học	Ứng dụng kiểm thử phần mềm quản lý bán hàng	Vũ Thanh Huyền	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Ứng dụng kiểm thử phần mềm quản lý bán hàng
103.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Thái Gia Bảo	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web bán hàng
104.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Nguyễn Hữu Đại	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web bán hàng
105.	Đại học	Xây dựng ứng dụng bán đồ nội thất Clound Furniture	Đỗ Thế Đạt	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Xây dựng ứng dụng bán đồ nội thất Clound Furniture
106.	Đại học	Web bán hàng	Nguyễn Hải Hà	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Web bán hàng
107.	Đại học	Hệ thống phản ánh lỗi cho người dùng	Phạm Hoàng Hà	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Hệ thống phản ánh lỗi cho người dùng
108.	Đại học	Xây dựng Web booking	Nguyễn Sỹ Hiền	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Xây dựng Web booking
109.	Đại học	Web bán hàng	Nguyễn Minh Hiếu	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Web bán hàng
110.	Đại học	Xây dựng Web điểm danh	Nguyễn Huy Hoàng	ThS. Phan Văn Tiến	Xây dựng Web điểm danh
111.	Đại học	Web bán hàng quần áo , giày	Trần Văn Huy	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Web bán hàng quần áo , giày
112.	Đại học	Thiết kế Testcase trong kiểm thử phần mềm	Trần Thị Thanh Huyền	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Thiết kế Testcase trong kiểm thử phần mềm
113.	Đại học	Phân tích dữ liệu và tự động hóa báo cáo	Lê Hồng Lâm	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Phân tích dữ liệu và tự động hóa

		bảng API			báo cáo bảng API
114.	Đại học	Nhận diện thương hiệu bluechoco	Hoàng Trang Linh	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Nhận diện thương hiệu bluechoco
115.	Đại học	Xây dựng ứng dụng bán thuốc trực tuyến	Nguyễn Hà Linh	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Xây dựng ứng dụng bán thuốc trực tuyến
116.	Đại học	Nhận diện thương hiệu Calido	Lê Thị Luyến	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Nhận diện thương hiệu Calido
117.	Đại học	Nhận diện thương hiệu TeContos	Trần Diễm Quỳnh	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Nhận diện thương hiệu TeContos
118.	Đại học	Xây dựng Web đồ ăn vặt	Lê Ngọc Tú	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web đồ ăn vặt
119.	Đại học	Xây dựng Web đọc truyện online	Nguyễn Văn Vinh	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web đọc truyện online
120.	Đại học	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu và sản phẩm truyền thông	Nguyễn Văn Cường	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu và sản phẩm truyền thông
121.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Nguyễn Việt Dũng	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web bán hàng
122.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Ngô Anh Tuấn	ThS. Vũ Thị Nguyễn	Xây dựng Web bán hàng
123.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Đỗ Bình An	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Xây dựng Web bán hàng
124.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Lê Đức Anh	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Xây dựng Web bán hàng
125.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Cao Duy Đức	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Xây dựng Web bán hàng
126.	Đại học	Xây dựng Website bán hàng	Dương Thị Hiền	ThS. Vũ Lê Quỳnh Giang	Xây dựng Website bán hàng
127.	Đại học	Xây dựng phim hoạt hình	Vũ Bá Hoàng	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Xây dựng phim hoạt hình
128.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Hồ Thị Oanh	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Xây dựng Web bán hàng
129.	Đại học	Xây dựng Web bán hàng	Dương Thị Thanh Vân	ThS. Nguyễn Quỳnh Trang	Xây dựng Web bán hàng
130.	Đại học	Biểu hiện cảm xúc âm tính trong hoạt động học tập của sinh viên Học viện quản lý giáo dục	Lê Ngọc Quỳnh	TS. Hoàng Trung Học	Biểu hiện cảm xúc âm tính trong hoạt động học tập của sinh viên Học viện quản lý giáo dục
131.	Đại học	Kỹ năng quản lý cảm xúc của giáo viên mầm non trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Đào Văn Cường	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	Kỹ năng quản lý cảm xúc của giáo viên mầm non trên địa bàn huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

132.	Đại học	Can thiệp hành vi rập khuôn định hình của trẻ tự kỷ 3-4 tuổi tại Trung tâm Kid Time	Đào Như Quỳnh	ThS. Chu Thị Hương Nga	Can thiệp hành vi rập khuôn định hình của trẻ tự kỷ 3-4 tuổi tại Trung tâm Kid Time
133.	Đại học	Mặc cảm ngoại hình của học sinh THPT Triệu Sơn 5	Hứa Thị Lê	ThS. Nguyễn Thế Anh	Mặc cảm ngoại hình của học sinh THPT Triệu Sơn 5
134.	Đại học	Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trường THCS An Viên, Hưng Yên	Lều Quý Phi	TS. Lê Thị Thúy	Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trường THCS An Viên, Hưng Yên
135.	Đại học	Vận dụng lý thuyết tâm biên để khắc phục lỗi chính tả cho học sinh trường tiểu học Lạc Đạo – huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên	Phùng Lan Hương	ThS. Trần Thị Hải Yến	Vận dụng lý thuyết tâm biên để khắc phục lỗi chính tả cho học sinh trường tiểu học Lạc Đạo – huyện Văn Lâm – tỉnh Hưng Yên

Hà Nội, ngày...05...tháng 12 năm 2023

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS. Phan Hồng Dương

G. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Học viện.	6/2023	Học viện QLGD	250
2	Hội thảo khoa học quốc gia "Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018: Thực trạng và giải pháp".	12/2022	Học viện QLGD	200
3	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018".	10/2023	Đà Nẵng	300

H. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Tổ chức bồi dưỡng năng lực công nghệ số cho giáo viên dạy học môn ngoại ngữ ở trường trung học phổ thông trong bối cảnh hiện nay.	Hà Thanh Hương	Cục NGCBQLCSGD, THPT Phan Huy Chú, THPT Tây Hồ, THPT Xuân Phương, THPT Chuyên Hùng Vương	2022-2023	200	Báo cáo tổng kết, bài báo đăng tạp chí nước ngoài, bài báo đăng tạp chí trong nước, hướng dẫn luận văn thạc sĩ, Bàn đề xuất khung chương trình bồi dưỡng năng lực, bản đề xuất quy trình bồi dưỡng năng lực, bản kiến nghị.
2	Tư vấn khởi nghiệp cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Hoàng Trung Học	THPT Hoàng Cầu, THPT Ngô Gia Tự, THPT Vĩnh Yên	2022-2023	250	Báo cáo tổng kết, bài báo đăng tạp chí trong nước, bài báo đăng tạp chí quốc tế, sách tham khảo, thạc sĩ khoa học chuyên ngành, chương trình tư vấn khởi nghiệp và chương trình bồi dưỡng chuyển giao quy trình tư vấn khởi nghiệp.
3	Quản lý tri thức mở trong giáo dục đại học trước bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục.	Trương Vĩnh Bình	ĐHSP-ĐH Thái Nguyên, ĐHSP Hà Nội	2022-2023	280	Báo cáo tổng kết, bài báo đăng tạp chí trong nước, bài báo đăng tạp chí quốc tế, sách tham khảo.

4	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thích ứng mô hình nhà trường chuyên đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay.	Nguyễn Thị Hải Yến	Nội, ĐH Hồng Đức, ĐH Tân Trào	2023-2024	280	Báo cáo tổng kết đề tài; Bài báo đăng trên tạp chí trong nước và bài báo đăng tạp chí nước ngoài; Luận văn tốt nghiệp của học viên cao học; tài liệu hướng dẫn mô hình nhà trường chuyên đổi số; báo cáo phân tích thực trạng, danh mục các tiêu chuẩn vận hành mô hình; phương án áp dụng giải pháp thích ứng mô hình; báo cáo thử nghiệm mô hình và các tiêu chuẩn vận hành.
5	Nghiên cứu biện pháp nâng cao mật độ động trong giờ học giáo dục thể chất cho sinh viên Học viện Quản lý giáo dục.	ThS. Nguyễn Đức Trường		2022-2023	25.000.000	Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
6	Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên trẻ tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBQL giáo dục.	ThS. Trần Thị Thơm		2022-2023	25.000.000	Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
7	Quản lý hoạt động thực tập cơ sở cho sinh viên ngành Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục.	TS. Phạm Ngọc Long		2022-2023	25.000.000	Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
8	Đánh giá sự hài lòng của giảng viên về hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Học viện Quản lý giáo dục.	ThS. Trương Thị Phương Dung		2022-2023	25.000.000	Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
9	Tổ chức định hướng giá trị nghề nghiệp cho sinh viên khoa Quản lý, Học viện Quản lý giáo dục.	ThS. Đặng Thu Thủy		2022-2023	25.000.000	Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
19	Tạo động cơ trong quá trình học tập cho sinh viên năm thứ nhất ở Học viện Quản lý giáo dục.	ThS. Trương Thị Hằng		2022-2023	25.000.000	Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
11	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động đào tạo cho khoa CNTT&TT - Học viện Quản lý giáo dục.	ThS. Phan Văn Tiến		2022-2023	25.000.000	Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục

12	Quản lý tài chính trong bối cảnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tại Học viện QLGD giai đoạn 2023-2025.	Nguyễn Thị Hiền		2022-2023	25.000.000	- Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
13	Đề tài cơ sở 2023-2024					
14	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận sử dụng thanh toán đi động của doanh nghiệp tại Việt Nam. Mã số C2023-29.01	TS Nguyễn Anh Tuấn		2023-2024	15.000.000	- Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
15	Giải pháp cải tiến quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng tại Học viện Quản lý giáo dục. Mã số C2023-29.02	TS Đào Thị Ngọc Ánh		2023-2024	15.000.000	- Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
16	Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực hiện công việc (KPI) của viên chức phòng QLKH, HTQT và TC tại Học viện Quản lý giáo dục. Mã số C2023-29.03	ThS Hoàng Thị Quỳnh Anh		2023-2024	15.000.000	- Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
17	Nghiên cứu xác định nhu cầu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục trong các trường phổ thông tư thục. Mã số C2023-29.04	TS Nguyễn Diệu Cúc		2023-2024	15.000.000	- Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
18	Tạo động lực cho đội ngũ cố vấn học tập tại Học viện Quản lý giáo dục. Mã số C2023-29.05	ThS Trần Thị Hạnh Hiệp		2023-2024	15.000.000	- Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục
19	Tổ chức hướng dẫn tự học cho sinh viên ngành QLGD Học viện QLGD đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chế độ tín chỉ. Mã số C2023-29.06	TS Lê Vũ Hà		2023-2024	15.000.000	- Báo cáo - Bài báo đăng trên tạp chí giáo dục

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KDCL GD	Công nhận đạt chất lượng GD	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Học viện Quản lý giáo dục	01/2018	Đạt tiêu chuẩn CLGD	NQ số 19/NQ-	Công nhận đạt chất lượng GD	30/6/2018	30/6/2023

2				HDKDCL, 31/5/2018					
---	--	--	--	----------------------	--	--	--	--	--

Hà Nội, ngày Tháng 12 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Phạm Hồng Dương

Biểu mẫu 19**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC****THÔNG BÁO**

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng. Trong đó:	17.216,6	X		
a	Khu S (Khu nhà 9 tầng)	3660			
b	Khu A	11.847,9			
c	Khu D	1.708,7			
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học. Trong đó:	5.876	X		
a	Hội trường	450			
b	Nhà B1	506,88			
c	Nhà B2	506,88			
d	Nhà B3	506,88			
e	Nhà A1	787,5			
f	Nhà A2	950			
g	Nhà ăn A4 + Nhà ăn B3	660,9			
h	Nhà Giảng đường Khu S	976			
i	Nhà để xe	346,28			
k	Nhà nổi B1, B2	51,6			
l	Kí túc xá Khu D	133,4			

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng	
						Sở hữu	Liên kết
1	Phòng thí nghiệm...						
2	Phòng thực hành...	4	Thực hành Tin học, ngoại ngữ	Sinh viên	288	X	
3	Xưởng thực tập...						
4	Nhà tập đa năng						
5	Hội trường	1	Hội nghị, học tập, sinh hoạt văn nghệ...	Học viên, sinh viên, CBGV	400	X	
6	Phòng học...	39	Học tập, bồi dưỡng	Học viên, sinh viên	4.225	X	
7	Phòng học đa phương tiện...	1	Học tập, bồi dưỡng	Học viên, sinh viên	128	X	
8	Thư viện...	01	Thực hiện chức năng lưu trữ các sản phẩm học thuật của học viện cung cấp tài liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của học viện.	Cán bộ, giảng viên, người học	300m2	X	
9	Trung tâm học liệu...	3	Học tập, bồi dưỡng	Học viên, sinh viên	80	X	
10	Các phòng chức năng khác	7	Học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, hội thảo	Học viên, sinh viên, CBGV	455	X	

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	01
2	Số chỗ ngồi đọc	150
3	Số máy tính của thư viện	10

4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	Tổng 28862 bản tài liệu, 03 tạp chí CSDL số trên http://thuvienso.naem.edu.vn
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung với 50 trường đại học, cao đẳng trong cả nước qua website: http://thuvienso.naem.edu.vn - CSDL Đại học quốc gia Hà Nội: http://lic.vnu.edu.vn/vi - Tham gia Dự án Thư viện điện tử dùng chung trong các trường đại học khối Kinh tế, dùng cơ sở dữ liệu điện tử trực tuyến của các tạp chí, nhà xuất bản lớn trên thế giới: https://link.springer.com https://journals.sagepub.com

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	17.216/1650 = 10,434/1
2	Diện tích sàn/sinh viên	5876/1650 = 3.56/1

Hà Nội, ngày 05... tháng 12 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Phan Hồng Dương

Biểu mẫu 20

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của Học viện Quản lý giáo dục, năm học 2022- 2023

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	88	2	8	44	44				41	36	11
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I		1	5	25	7				7	18	7
	Ngành Quản lý giáo dục			3	18	5				3	17	3
	Ngành Giáo dục học		1	2	7	2				4	1	4
b	Khối ngành II											
	Ngành...											
c	Khối ngành III											
	Ngành...											
d	Khối ngành IV											
	Ngành...											
đ	Khối ngành V			2	6	10				9	5	2
	Ngành Công nghệ thông tin			2	6	10				9	5	2
e	Khối ngành VI											
	Ngành...											
	Khối ngành VII		1	1	13	27				25	13	2
	Ngành Tâm lý học giáo			1	4	6				5	4	1

	đục												
	Ngành Kinh tế giáo dục	1		2	6						5	2	1
2	Giảng viên cơ hữu môn chung		1	7	15						15	7	0

**B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành
Dữ liệu hiện tại**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Trần Hữu Hoan	28/01/1964	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Tiếng Anh; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/05/1972	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Hoá học; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
3	Nguyễn Thành Vinh	07/01/1959	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Văn; Thạc sĩ: Giáo dục học; Tiến sĩ: Giáo dục học.
4	Phạm Ngọc Long	02/02/1978	Nam		Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Giáo dục học; Tiến sĩ: Giáo dục học.
5	Trịnh Văn Cường	27/04/1963	Nam		Tiến sĩ	Đại học: 1. Huấn luyện viên 2. Tiếng Anh; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
6	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	28/02/1966	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Sư phạm Toán; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
7	Ngô Viết Sơn	01/05/1958	Nam		Tiến sĩ	Đại học: Sư phạm Toán; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.

8	Lê Thị Ngọc Thúy	15/10/1976	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Tâm lý học; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
9	Đặng Thị Kim Dung	22/07/1973	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Luật; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
10	Phan Hồng Dương	10/10/1973	Nam		Tiến sĩ	Đại học: Luật; Thạc sĩ: Luật; Tiến sĩ: Luật.
11	Hà Thanh Hương	07/04/1976	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Tiếng Pháp; Thạc sĩ: Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Pháp; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
12	Nguyễn Diệu Cúc	16/09/1989	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Quản lý giáo dục; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
13	Trần Thị Thơm	10/08/1988	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Quản lý giáo dục; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
14	Nguyễn Thị Loan	20/02/1989	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Quản lý giáo dục; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
15	Trần Thị Thịnh	26/10/1989	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Quản lý giáo dục; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục.
16	Đậu Thị Hồng Thắm	12/06/1987	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Quản lý giáo dục; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục.
17	Lê Vũ Hà	28/08/1983	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
18	Đào Thị Ngọc Anh	01/06/1987	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Luật; Thạc sĩ: Luật; Tiến sĩ: Luật (chuyên ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính).
19	Lê Thành Kiên	26/01/1975	Nam		Thạc sĩ	Đại học: Luật; Thạc sĩ: Luật.

20	Nguyễn Thu Hằng	04/02/1983	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Luật; Thạc sĩ: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.
21	Thái Văn Hà	28/01/1982	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Công nghệ may và thời trang; Thạc sĩ: Quản lý hành chính nhà nước; Tiến sĩ: Kinh tế (chuyên ngành Quản trị kinh doanh).
22	Phạm Thùy Thu	20/07/1974	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tiếng Anh; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục.
23	Trình Thanh Hà	25/06/1966	nam		Tiến sĩ	Đại học: Tiếng Anh biên dịch, phiên dịch; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
II	Giáo dục học					
24	Nguyễn Thị Hoàng Yến	30/04/1960	Nữ	Giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Giáo dục học; Tiến sĩ: Giáo dục học.
25	Đỗ Thị Thủy Hằng	12/10/1963	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Hóa học; Thạc sĩ: Giáo dục học; Tiến sĩ: Giáo dục học.
26	Đỗ Tiến Sỹ	18/11/1973	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Ngữ văn; Thạc sĩ: Giáo dục học; Tiến sĩ: Giáo dục học.
27	Nguyễn Thị Thanh	23/01/1971	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Giáo dục học; Tiến sĩ: Giáo dục học.
28	Nguyễn Thị Kim Dung	31/05/1978	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Hoá học; Thạc sĩ: Hóa học; Tiến sĩ: Hóa học.
29	Bùi Thị Thu Hương	07/12/1973	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Luật quốc tế; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục; Tiến sĩ: Quản lý giáo dục.
30	Ngô Thị Thủy Dương	07/06/1984	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Khoa học môi trường; Thạc sĩ: Khoa học môi trường; Tiến sĩ: Khoa học môi trường.
31	Phạm Thị Lụa	25/02/1967	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Giáo dục học.

32	Đinh Thị Thoa	06/07/1987	Nữ			Thạc sĩ	Đại học: Xã hội học; Thạc sĩ: Xã hội học.
	Khối ngành V						
	Ngành Công nghệ thông tin						
33	Nguyễn Ngọc Anh	20/10/1958	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Đại học: Toán; Thạc sĩ: Toán; Tiến sĩ: Toán.
34	Phạm Quang Trình	28/11/1963	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Tiến sĩ	Đại học: Toán; Thạc sĩ: Toán; Tiến sĩ: Toán.
35	Nguyễn Văn Đoài	12/07/1978	Nam		Tiến sĩ	Tiến sĩ	Đại học: Tin học; Thạc sĩ: Khoa học máy tính; Tiến sĩ: Hệ thống thông tin và quản lý thông tin.
36	Phạm Hùng	27/10/1981	Nam		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Điện tử Viễn thông; Thạc sĩ: Kỹ thuật điện tử; Tiến sĩ: Kỹ thuật viễn thông.
37	Nguyễn Trọng Hải	24/04/1963	Nam		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Tin học; Thạc sĩ: Toán.
38	Ninh Thị Thanh Tâm	21/08/1984	Nữ		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Toán - Tin ứng dụng; Thạc sĩ: Toán học Đàm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán.
39	Phạm Thuý Minh	24/07/1983	Nữ		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Công nghệ thông tin; Thạc sĩ: Công nghệ thông tin.
40	Vũ Thị Nguyễn	24/12/1979	Nữ		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Tin học; Thạc sĩ: Công nghệ thông tin.
40	Trương Chí Trung	22/06/1972	Nam		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Toán; Thạc sĩ: Toán.
41	Đỗ Viết Tuấn	16/11/1980	Nam		Tiến sĩ	Tiến sĩ	Đại học: Toán; Thạc sĩ: Toán; Tiến sĩ: Quản trị kinh doanh.
42	Vũ Lê Quỳnh Giang	25/12/1981	Nữ		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Khoa học máy tính; Thạc sĩ: Khoa học máy tính.
43	Nguyễn Quỳnh Trang	05/08/1987	Nữ		Thạc sĩ	Thạc sĩ	Đại học: Công nghệ thông tin; Thạc sĩ: Kỹ thuật máy tính.

44	Tô Thanh Tuấn	10/05/1987	Nam		Tiến sĩ	Đại học: Công nghệ đa phương tiện; Thạc sĩ: Thiết kế đa phương tiện và công nghệ 3D.
45	Nguyễn Anh Tuấn	28/08/1985	Nam		Tiến sĩ	Đại học: Công nghệ thông tin; Thạc sĩ: Quản lý hệ thống thông tin; Tiến sĩ: Hệ thống thông tin kinh doanh.
46	Phan Văn Tiến	28/02/1977	Nam		Thạc sĩ	Đại học: Toán - Tin ứng dụng; Thạc sĩ: Toán ứng dụng.
47	Hoàng Phan Thái	13/09/1984	Nam		Thạc sĩ	Đại học: Toán - Thống kê - Tin học; Thạc sĩ: Công nghệ thông tin.
	<i>Tổng của Khối ngành V</i>					
	Khối ngành VII					
	Ngành Tâm lý học giáo dục					
48	Trần Thị Minh Hằng	20/09/1963	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Tâm lý học; Tiến sĩ: Tâm lý học.
49	Hoàng Trung Học	26/06/1981	Nam		Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý học; Thạc sĩ: Tâm lý học; Tiến sĩ: Tâm lý học.
50	Lê Thị Thuý	02/02/1981	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Tâm lý học; Tiến sĩ: Tâm lý học.
51	Cao Xuân Liễu	20/10/1977	Nam		Tiến sĩ	Đại học: Tâm lý; Thạc sĩ: Tâm lý; Tiến sĩ: Tâm lý học.
52	Nguyễn Thị Hải Yến	06/01/1978	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Tâm lý học.
53	Trần Thị Hải Yến	04/07/1986	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Tâm lý học.

54	Chu Thị Hương Nga	07/09/1982	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Tâm lý học.
55	Tạ Văn Hai	28/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Giáo dục học.
56	Nguyễn Thế Anh	20/10/1988	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tâm lý giáo dục; Thạc sĩ: Tâm lý học.
58	Vũ Thu Thủy	09/12/1992	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tâm lý học; Thạc sĩ: Tâm lý học.
	Ngành Kinh tế giáo dục					
59	Phạm Quang Trung	22/04/1964	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Đại học: Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ: Kinh tế; Tiến sĩ: Kinh tế
60	Đặng Thị Minh Hiền	10/12/1981	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Kinh tế; Thạc sĩ: Kinh tế; Tiến sĩ: Kinh tế
61	Trương Thị Phượng Dung	02/11/1983	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Kinh tế đối ngoại; Thạc sĩ: Quản trị dự án.
62	Nguyễn Thanh Thủy	05/12/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ: Nghiên cứu thị trường và chiến lược Marketing.
63	Đặng Thu Thủy	12/06/1980	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Kế toán; Thạc sĩ: Tài chính - ngân hàng.
64	Phạm Hoàng Khánh Linh	12/09/1987	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ: Quản trị kinh doanh.
65	Trần Thị Hạnh Hiệp	30/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Kế toán doanh nghiệp; Thạc sĩ: Quản trị kinh doanh.
66	Nguyễn Minh Huyền	07/10/1990	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Kinh tế đối ngoại; Thạc sĩ: Quản trị dự án.
	Tổng của khối ngành VII					

	Giảng viên môn chung					
67	Nguyễn Thị Hương	14/11/1985	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Kinh tế chính trị; Thạc sĩ: Kinh tế chính trị; Tiến sĩ: Kinh tế.
68	Đỗ Thị Thanh Hương	02/01/1981	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Triết học; Thạc sĩ: Triết học; Tiến sĩ: Triết học
69	Nguyễn Thị Thanh Thương	03/03/1984	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Triết học; Thạc sĩ: Triết học; Tiến sĩ: Triết học.
70	Hoàng Thị Tâm	01/01/1973	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Sư phạm ngữ văn; Thạc sĩ: Văn học Việt Nam; Tiến sĩ: Văn học.
71	Đặng Thị Thu Hương	31/03/1977	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Sư phạm Tiếng Anh; Thạc sĩ: Ngôn ngữ học Ứng dụng tiếng Anh; Tiến sĩ: Ngôn ngữ Anh.
72	Vũ Thị Thơ	20/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Triết học; Thạc sĩ: Triết học.
73	Đoàn Thị Vương	31/03/1987	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Triết học; Thạc sĩ: Triết học.
74	Nguyễn Thị Ngọc Bình	18/02/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Huấn luyện thể thao; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục.
75	Trần Hữu Hồng Bắc	23/06/1985	Nam		Thạc sĩ	Đại học: Sư phạm giáo dục thể chất - quốc phòng; Thạc sĩ: Quản lý giáo dục.
76	Lê Văn Trung	08/09/1978	Nam		Thạc sĩ	Đại học: Thể dục thể thao; Thạc sĩ: Giáo dục thể chất.
77	Nguyễn Đức Trường	01/10/1988	Nam		Thạc sĩ	Đại học: Sư phạm thể dục thể thao; Thạc sĩ: Giáo dục thể chất.
78	Lê Thu Phương	20/03/1986	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Văn; Thạc sĩ: Văn.
79	Đỗ Thanh Tú	13/09/1978	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tiếng Anh; Thạc sĩ: Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
80	Trương Thị Thanh Lan	26/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tiếng Anh; Thạc sĩ: Giáo dục.

81	Vũ Hải Yến	17/01/1983	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Sư phạm Tiếng Anh; Thạc sĩ: Tiếng Anh; Tiến sĩ: Ngôn ngữ học ứng dụng.
82	Trần Thị Loan	25/12/1978	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tiếng Anh; Thạc sĩ: Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
83	Nguyễn Thị Hải	13/07/1985	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Sư phạm Tiếng Anh; Thạc sĩ: Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
84	Bùi Hồng Vân	02/12/1985	Nữ		Tiến sĩ	Đại học: Sư phạm Tiếng Anh; Thạc sĩ: Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh; Tiến sĩ: Nghiên cứu giáo dục.
85	Nguyễn Trần Vân Trang	16/04/1973	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tiếng Anh; Thạc sĩ: Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
86	Phan Thị Sơn	19/06/1982	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tiếng Anh; Thạc sĩ: Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
87	Vũ Thị Bích	15/02/1978	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Tiếng Pháp; Thạc sĩ: Tiếng Pháp.
88	Hoàng Thị Ái Vân	05/09/1972	Nữ		Thạc sĩ	Đại học: Sư phạm Văn; Thạc sĩ: Lý luận ngôn ngữ; Tiến sĩ: QLGD.

Hà Nội, ngày...05...tháng 12 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Phan Hồng Dương

Biểu mẫu 21

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Học viện Quản lý giáo dục, năm học 2022-2023

A. Mức thu học phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/ năm học 2022- 2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm	24.5	73.5
2.1	(i) Khối ngành I: Quản lý GD; Quản trị trường phổ thông; (ii) Khối ngành VII: Tâm lý học lâm sàng	Triệu đồng/năm	14.7	29.4
2.2	Khối ngành V: CNTT	Triệu đồng/năm	17.55	35.1
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
3.1	(i) Khối ngành I: Quản lý GD; GDH;KTGD; (ii) Khối ngành III: Quản trị văn phòng; (iii) Khối ngành VII: Ngôn ngữ Anh; TLHGD và Kinh tế	Triệu đồng/năm	10.15	38.86
3.2	Khối ngành KHTN, CNTT	Triệu đồng/năm	11.9	45.56
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ ISV/ năm học 2022- 2023	Dự kiến Học phí/ISV của cả khóa học
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ chương trình liên kết Tây Nam	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		

B. Tổng thu năm 2022

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
	Tổng thu năm 2022 (1+2+3+4)	Tỷ đồng	109.364	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	45.214	
1.1	Thu thường xuyên	Tỷ đồng	22	
1.2	Thu không thường xuyên	Tỷ đồng	23.214	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	25.369	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ ISV/ năm học 2022- 2023	Dự kiến Học phí/ISV của cả khóa học
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	38.781	

Hà Nội, ngày 15... tháng 12 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Phan Hồng Dương

